

Số: 52.../QĐ-FTS

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 24/03/2014 của Ủy ban nhân dân Tp. Hà Nội về việc cho phép thành lập trường Trung cấp Đa ngành Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân Tp. Hà Nội về việc cho phép đổi tên trường Trung cấp Đa ngành Hà Nội thành trường Trung cấp Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Ngoại thương được ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-FTS ngày 17/02/2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương ;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ trường Trung cấp;

Căn cứ thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 55/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực du lịch, khách sạn, thể thao và du lịch cá nhân;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn du lịch, mã ngành/ngành: 5810103, trình độ: trung cấp; áp dụng giảng dạy trong nội bộ trường Trung cấp Ngoại thương.

Điều 2: Giao phòng Đào tạo và các khoa trên cơ sở chương trình đào tạo này, tổ chức chỉ đạo bộ môn và giáo viên biên soạn giáo trình, giáo án theo đúng quy định.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/bà trưởng phòng Đào tạo, trưởng Khoa và giảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



ThS. Ngô Văn Cường

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/QĐ-FTS ngày 09 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương)

Tên ngành, nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã ngành, nghề: 5810103

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên;

Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả học bạ THCS, THPT

Thời gian đào tạo: (năm học)

- Thời gian đào tạo: 2 năm (Đối với học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở);

- Thời gian đào tạo: 1,5 năm (Đối với học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương);

- Thời gian đào tạo: 1 năm (Đối với học sinh tốt nghiệp Trung cấp trở lên);

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chính trị, đạo đức:

+ Hiểu biết một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Hiểu biết về đường lối phát triển của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

+ Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác;

+ Tuân thủ các quy định, nghị định, luật về công nghệ thông tin;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khỏe để học tập, công tác, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục thể thao: thể dục, điền kinh, cầu lông ...

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sỹ, vận dụng trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch, tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, kỹ năng giao tiếp, marketing du lịch, địa lý du lịch, lịch sử văn hóa Việt Nam, tâm lý khách du lịch.

+ Phân tích được các công việc của hướng dẫn viên du lịch.

+ Trình bày được các kiến thức về hoạt động kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, quy trình nghiệp vụ lữ hành.

+ Phân tích được nhu cầu khách hàng, tài nguyên du lịch, các dịch vụ có liên quan như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, các dịch vụ bổ sung, cách bố trí các điểm tham quan về điều kiện tài chính, thời gian, thời tiết, sức khỏe của du khách.

+ Mô tả được mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ, quy trình điều hành chương trình du lịch, phương pháp tính giá, tổ chức thực hiện và xử lý tình huống nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động lữ hành, hướng dẫn.

+ Trình bày được ý nghĩa, tầm quan trọng của thông tin trong tuyên truyền quảng bá, tiếp thị, phân tích thông tin nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh bán chương trình du lịch.

- Kỹ năng:

+ Thiết kế được chương trình du lịch.

+ Quảng bá, xúc tiến bán chương trình du lịch.

+ Tổ chức thực hiện được chương trình du lịch.

+ Thuyết minh được tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông.

+ Giải quyết được các tình huống trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch.

+ Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, văn phòng, giao dịch, hướng dẫn, tư vấn cho khách du lịch.

+ Giao tiếp được bằng ngoại ngữ trong phạm vi giao tiếp thông thường và theo yêu cầu của vị trí công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong ngành Hướng dẫn du lịch, học sinh có cơ hội thực hiện được công việc về Lữ hành, Hướng dẫn du lịch các doanh nghiệp làm về Du lịch.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:	23 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học:	52 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	255 giờ
- Thời gian học các môn học , mô đun chuyên môn	1140 giờ
- Khối lượng lý thuyết, kiểm tra:	374 giờ;
- Khối lượng Thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1021 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra

I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	33	1140	210	883	47
II.1.	Môn học, mô đun cơ sở	15	345	105	219	21
MH07	Tổng quan du lịch	2	45	15	27	3
MH08	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	2	45	15	27	3
MH09	Tâm lý khách du lịch	2	45	15	27	3
MH10	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	75	15	57	3
MH11	Lịch sử văn hóa	2	45	15	27	3
MH12	Nghiệp vụ thanh toán	2	45	15	27	3
MH13	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	27	3
II.2.	Môn học, mô đun chuyên môn	16	750	90	322	23
MH14	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	90	30	55	5
MH15	Lý thuyết nghiệp vụ lữ hành	3	75	30	42	3
MH16	Thực hành nghiệp vụ lữ hành	3	90		85	5
MH17	Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn	3	90	30	55	5
MH18	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn	3	90		85	5
MH19	Thực tập nghề nghiệp	3	135		130	5
MH20	Thực tập tốt nghiệp	4	180		175	5
II.3.	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	15	27	3



MH21	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	27	3
MH22	Marketing du lịch	2	45	15	27	3
MH23	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	27	3
Tổng cộng		52	1395	304	1021	70

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể bố trí cho học sinh tham quan, học tập, tham gia làm việc trực tiếp tại bộ phận bếp trong các nhà hàng, khách sạn, cơ quan, doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh ăn uống...

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun
---	------------	---

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng Trung cấp;

- Thi, xét công nhận tốt nghiệp theo hướng dẫn tại thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Sau khi lựa chọn các môn học, môn học tự chọn, các khoa phối hợp với phòng đào tạo có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, môn học trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý./.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Ngô Văn Cường



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2:

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3:

NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;
- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;
- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5:

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;
- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.
 9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
 13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
 15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
 16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
 17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
 18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;
 19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
 20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Tên môn học: Pháp luật

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	6	4	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	2	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2:

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

Bài 4:

PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5:

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành

ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTĐBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU				
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	7	1	6	
2	Bài 2: Điền kinh	7	1	6	

3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	15	2	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	15	2	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	15	2	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	15	2	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	15	2	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	15	2	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	15	2	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	15	2	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản
- 2.2. Thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

- 2.1. Chạy cự ly ngắn
 - 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn
 - 2.1.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
- 2.2. Chạy cự ly trung bình
 - 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bơi lội
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi
 - 2.2.2. Động tác chân và tay
 - 2.2.3. Phối hợp tay - chân
 - 2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở
- 2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ;
kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;
- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyển thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;
- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;
- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	

4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;
- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

- 2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay
- 2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay
- 2.3. Thảo luận

Bài 4:

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

- 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
 - 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
 - 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

Bài 5:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6:

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

- 2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang
- 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
- 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 2.2. Đội hình trung đội
 - 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
 - 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
 - 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
 - 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
 - 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
 - 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8:

GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

Bài 9:

KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giấy vải;
- + Tắt sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thắt lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.

7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	7	3	4	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	7	2	5	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	8	3	5	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	7	2	5	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	7	2	5	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	8	3	5	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết

Chương I. HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

- 2.1.1.2. Dữ liệu
- 2.1.1.3. Xử lý thông tin
- 2.1.2. Phần cứng
 - 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm
 - 2.1.2.2. Thiết bị nhập
 - 2.1.2.3. Thiết bị xuất
 - 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

- 2.2.1. Phần mềm hệ thống
- 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục
- 2.3. Một số phần mềm tiện ích**
 - 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
 - 2.3.2. Phần mềm diệt virus
- 2.4. Sử dụng tiếng Việt**
 - 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
 - 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
 - 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt
- 2.5. Sử dụng máy in**
 - 2.5.1. Lựa chọn máy in
 - 2.5.2. In

Chương III. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

- 2.1.1. Khái niệm văn bản
- 2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

- 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
 - 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
 - 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
 - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
 - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
 - 2.2.2.3. Lưu tập tin

- 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
 - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
 - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
 - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
 - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
 - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
 - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
 - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
 - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
 - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
 - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

- 2.2.1. Khái niệm bảng tính
- 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

- 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
 - 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
 - 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
- 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xóa dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viên

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
 - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - + Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.
3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.
8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
10. [Joan Lambert](#) and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
11. [Peter Weverka](#), Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng anh

Mã môn học: MH 06

Tên môn học: Tiếng Anh

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	8	3	5	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	8	3	5	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	8	3	5	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	8	3	5	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	13	3	8	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	8	3	5	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	8	3	5	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	8	3	5	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	8	3	5	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	13	3	8	2
	Tổng cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2. THỜI GIAN Rảnh Rỗi (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
- 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;
- 2.1.2. Các tính từ thông dụng;
- 2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;
- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với **much** hoặc **many**;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;
- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Sở thích;
- 2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;
- 2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có

thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.
- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.
- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.
- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 04/2022/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30 tháng 03 năm 2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CÁC MÔN HỌC

CƠ SỞ

**Mã môn học từ
(MH07 – MH13)**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tổng quan du lịch

Mã môn học: MH07

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ, kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Đây là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo dạy nghề trình độ trung cấp, cung cấp những kiến thức cơ bản cho các môn học chuyên ngành sau này.

- Tính chất: Là môn học trong chương trình giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, nhằm mục tiêu giáo dục những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của ngành du lịch.

II. Mục đích của môn học:

- Về kiến thức:

+ Giúp cho học sinh nắm được vai trò và phương pháp nghiên cứu học tập môn học.

+ Trang bị kiến thức về sự ra đời và phát triển của hoạt động Du lịch

- Về kỹ năng:

+ Hiểu được tính tất yếu của sự ra đời và phát triển của hoạt động kinh doanh lữ hành theo sự phát triển của nền kinh tế xã hội cũng như các điều kiện phát triển của hoạt động du lịch của Việt Nam và trên thế giới.

+ Nắm được các nguồn lực phát triển Du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Ý thức và tham gia phòng chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn, có thái độ cẩn trọng, tỷ mỉ, chính xác trong làm việc.

III. Nội dung Chương trình

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát về hoạt động du lịch 1. Quá trình hình thành và phát triển của hoạt động du lịch trên thế giới và tại Việt Nam II. Khái niệm Du lịch – Du khách: III. Các điều kiện để phát triển du lịch	8	3	5	0
2	Chương II: Nhu cầu du lịch và sản phẩm du lịch I. Nhu cầu du lịch II. Sản phẩm du lịch III. Các loại hình du lịch	12	4	7	1
3	Chương III: Thời vụ du lịch	7	2	5	0

	1. Khái niệm và các đặc điểm của tính thời vụ du lịch II. Các nhân tố gây nên tính thời vụ trong du lịch III. Một số biện pháp khắc phục tính thời vụ trong DL				
4	Chương IV: Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động trong du lịch I. Khái niệm và cơ cấu của CSVCKT trong du lịch II. Phân loại trong du lịch	8	3	5	0
5	Chương V: Chất lượng phục vụ du lịch I. Phục vụ du lịch II. Chất lượng phục vụ du lịch III. Ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch IV. vụ du lịch	10	3	5	2
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Khái quát về hoạt động du lịch

Thời gian: 08

giờ

Mục đích:

+ Về kiến thức

*Giúp cho học sinh nắm được vai trò và phương pháp nghiên cứu học tập môn học

*Trang bị kiến thức về sự ra đời và phát triển của hoạt động Du lịch

+ Về kỹ năng

*Hiểu được tính tất yếu của sự ra đời và phát triển của hoạt động kinh doanh lữ hành theo sự phát triển của nền kinh tế xã hội

*Nắm được các nguồn lực phát triển Du lịch

Nội dung:

I. Quá trình hình thành và phát triển của hoạt động du lịch trên thế giới và tại Việt Nam

1. Trên thế giới:

1.1. Thời kỳ nguyên thủy

1.2. Thời kỳ cổ đại

1.3. Thời kỳ trung đại

1.4. Thời kỳ cận đại

1.5. Thời kỳ hiện đại

2. Tại Việt Nam

2.1. Trước năm 1960

2.2. Giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1974

2.3. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1986

2.4. Giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1990

2.5. Giai đoạn từ 1990 đến nay

3. Xu hướng phát triển của hoạt động du lịch hiện nay

II. Khái niệm Du lịch – Du khách:

1. Khái niệm về Du lịch

- 1.1. Những quan niệm
- 1.2. Các thuật ngữ
- 1.3. Định nghĩa
2. Khái niệm về Du lịch
- III. Các điều kiện để phát triển du lịch**
 1. Các điều kiện chung
 - 1.1. Tình hình an ninh chính trị và an toàn xã hội
 - 1.2. Điều kiện kinh tế
 - 1.3. Chính sách phát triển du lịch
 - 1.4. Các điều kiện làm nảy sinh nhu cầu du lịch
 2. Các điều kiện đặc trưng
 - 2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên
 - 2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn
 - 2.3. Sự sẵn sàng đón tiếp du khách
 - 2.4. Các sự kiện đặc biệt

Chương 2: NHU CẦU DU LỊCH VÀ SẢN PHẨM DU LỊCH

Thời gian:

12 giờ

Mục đích:

+ Về kiến thức:

- *Giúp cho học sinh nắm được nhu cầu và động cơ đi du lịch của du khách
- *Trang bị kiến thức về sản phẩm du lịch và các yếu tố cấu thành nên sản phẩm du lịch. Đồng thời, cung cấp cho học sinh cách phân biệt các loại hình du lịch

+ Về kỹ năng:

- *Hiểu được nhu cầu và động cơ đi du lịch của quý khách
- *Liệt kê được các yếu tố cấu thành và đặc điểm của sản phẩm du lịch
- *Liệt kê được các loại hình du lịch

Nội dung:

I. Nhu cầu du lịch

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Bậc thang nhu cầu của Maslow và động cơ đi du lịch của du khách
- 1.3. Đặc điểm nhu cầu du lịch

II. Sản phẩm du lịch

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Những bộ phận hợp thành sản phẩm du lịch
- 2.3. Đặc trưng của sản phẩm du lịch

III. Các loại hình du lịch

1. Phân loại theo môi trường tài nguyên
2. Phân loại theo mục đích của chuyến đi
 - 2.1. Du lịch thuần túy
 - 2.2. Du lịch kết hợp
3. Phân loại theo lãnh thổ hoạt động
 - 3.1. Du lịch nội địa
 - 3.2. Du lịch quốc tế
4. Phân loại theo đặc điểm địa lý của các điểm du lịch
5. Phân loại theo phương tiện giao thông
6. Phân loại theo các loại hình lưu trú
7. Phân loại theo lứa tuổi du khách
8. Phân loại theo độ dài chuyến đi

9. Phân loại theo hình thức tổ chức

10. Phân loại theo phương thức hợp đồng

Chương 3: THỜI VỤ DU LỊCH

Thời gian: 07 giờ

Mục đích:

+ *Về kiến thức:*

*Giúp cho học sinh nắm được một trong những đặc điểm quan trọng của hoạt động du lịch.

*Hiểu được những nguyên nhân cơ bản gây nên tính thời vụ

*Có khả năng đưa ra các giải pháp phù hợp để khắc phục những bất lợi do tính thời vụ gây nên.

+ *Về kỹ năng:*

*Phân tích được vai trò các điều kiện phát triển du lịch

*Nêu được các điều kiện cụ thể cho sự phát triển của du lịch nước ta hiện nay

I. Khái niệm và các đặc điểm của tính thời vụ du lịch

1.1. Khái niệm

1.2. Các đặc điểm của thời vụ du lịch

II. Các nhân tố gây nên tính thời vụ trong du lịch

2.1. Khí hậu

2.2. Thời gian rỗi

2.3. Phong tục tập quán

III. Một số biện pháp khắc phục tính thời vụ trong DL

3.1. Tác động bất lợi do tính thời vụ gây ra

3.2. Các biện pháp khắc phục tính thời vụ

Chương 4: CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ LAO ĐỘNG TRONG DU LỊCH

Thời gian: 08 giờ

Mục đích:

+ *Về kiến thức:*

Giúp cho học sinh nhận thức rõ đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động trong du lịch.

+ *Về kỹ năng:*

Sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động hợp lý.

Nội dung:

I. Khái niệm và cơ cấu của CSVCKT trong du lịch

1.1. Khái niệm

1.2. Cơ cấu

1.3. Các đặc điểm của CSVCKT du lịch

II. Phân loại trong du lịch

2.1. Một số khái niệm

2.2. Các đặc điểm

2.3. Yêu cầu

Chương 5: CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ DU LỊCH

Thời gian:

10 giờ

Mục đích:

+ *Về kiến thức:*

* Giúp cho học sinh hiểu được khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch.

* Nắm được các khái niệm, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch

- * Ý thức được sự cần thiết phải nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch
- + Về kỹ năng:
 - * Phân tích được đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch
 - * Trình bày được các lợi thế của việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Nội dung:

I. Chất lượng phục vụ du lịch

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Đặc điểm
- 1.3. Các yếu tố cấu thành

II. Ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

- 2.1. Đối với khách du lịch
- 2.2. Đối với các đơn vị kinh doanh và ngành du lịch
- 2.3. Đối với người lao động
- 2.4. Đối với nền kinh tế

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, bảng, máy chiếu, máy vi tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các băng tư liệu, các đĩa hình, ...
4. Các điều kiện khác: Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường TC và cơ sở đào tạo TC, Hiệu trưởng nhà trường có thể dành riêng một số tiết ở phần thời lượng thảo luận, bài tập để tổ chức cho học sinh tham quan học tập ở các di tích lịch sử của địa phương.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch và những quan điểm quản lý nhà hàng và khách sạn, chủ trương đường lối của đảng và nhà nước.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp:

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

Dựa vào điều kiện thực tiễn, các trường, các cơ sở có đào tạo TC có thể tổ chức giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về giáo dục Trung cấp song phải đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu và đủ nội dung chương trình môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học, môn chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

Chuẩn bị giáo án bài giảng, các trang thiết bị và học liệu phục vụ bài giảng.

- Đối với người học:

Chú ý nghe giảng và tích cực tham gia vào bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Khái niệm tâm lý; giao tiếp; kinh doanh; quản lý và quản lý nhà hàng, khách sạn.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn - Trường ĐH Kinh tế quốc dân.
- Giáo trình Kinh tế du lịch - khách sạn - Sở giáo dục đào tạo Hà Nội
- Luật du lịch
- Phân loại, xếp hạng khách sạn Việt Nam - Tổng cục Du lịch

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch

Mã môn học: MH08

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ, kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Đây là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo dạy nghề trình độ trung cấp, cung cấp những kiến thức cơ bản cho các môn học chuyên ngành sau này.

- Tính chất: Là môn học trong chương trình giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, nhằm mục tiêu giáo dục những kiến thức cơ bản về cơ sở lưu trú du lịch.

II. Mục đích của môn học:

- Về kiến thức:

Hiểu rõ về hệ thống cơ sở lưu trú trong du lịch.

Biết được đặc điểm các dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn các loại hình cơ sở lưu trú du lịch.

Nắm được hệ thống, xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

- Về kỹ năng:

Vận dụng những kiến thức cơ bản trên để áp dụng cho các môn học chuyên ngành.

Phân loại được các loại hình lưu trú du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có quan điểm nghề nghiệp đúng đắn.

+ Có thái độ học tập nghiêm túc.

III. Nội dung Chương trình

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I : Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	9	4	5	0
2	Chương 2: Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch	11	3	7	1
3	Chương 3: Khách sạn	12	4	7	1
4	Chương 4: Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.	13	4	8	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch Thời gian: 09 giờ

Mục đích:

Trang bị cho học sinh những kiến thức hiểu biết cơ bản về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch.

Nội dung:

- I. Khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch.
- II. Sơ lược về sự hình thành phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch
- III. Vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ hệ thống cơ sở lưu trú du lịch
- IV. Hoạt động cơ bản của các cơ sở lưu trú du lịch
- V. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở lưu trú du lịch
- VI. Bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú du lịch.

Chương 2: Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch

Thời gian: 11 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về các loại hình lưu trú du lịch: Khái niệm, vị trí, cơ sở vật chất, tổ chức lao động, các sản phẩm của khách sạn...
- Học sinh có kiến thức về đặc điểm, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn các loại hình cơ sở lưu trú du lịch.

Nội dung:

- I. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch
- II. Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch
- III. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách sạn.

Chương 3: Khách sạn

Thời gian: 12 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khách sạn: Khái niệm, vị trí, cơ sở vật chất, tổ chức lao động, các sản phẩm của khách sạn...
- Học sinh có kiến thức về đặc điểm, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn khách sạn.

Nội dung:

- I. Khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch
- II. Phân loại khách sạn
- III. Cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn
- IV. Tổ chức lao động trong khách sạn
- V. Xếp hạng khách sạn

Chương 4: Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam

Thời gian: 13 giờ

Mục đích:

Giúp học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về hệ thống cơ sở lưu trú ở Việt Nam, năng lực phục vụ, xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

Nội dung:

- I. Hệ thống cơ sở lưu trú ở Việt Nam
- II. Năng lực phục vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam
- III. Xu hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, bảng, máy chiếu, máy vi tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các băng tư liệu, các đĩa hình, ...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

- *Về kiến thức:*

Hiểu rõ về hệ thống cơ sở lưu trú trong du lịch.

Biết được đặc điểm các dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn các loại hình cơ sở lưu trú du lịch.

Nắm được hệ thống, xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

- Về kỹ năng:

Vận dụng những kiến thức cơ bản trên để áp dụng cho các môn học chuyên ngành.

Phân loại được các loại hình lưu trú du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có quan điểm nghề nghiệp đúng đắn.

+ Có thái độ học tập nghiêm túc.

2. Phương pháp:

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

Dựa vào điều kiện thực tiễn, các trường, các cơ sở có đào tạo TC có thể tổ chức giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về giáo dục TC song phải đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu và đủ nội dung chương trình môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học, mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

Chuẩn bị giáo án bài giảng, các trang thiết bị và học liệu phục vụ bài giảng.

- Đối với người học:

Chú ý nghe giảng và tích cực tham gia vào bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch – Tổng cục du lịch 2008

- Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn – NXB Lao động xã hội 2004

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tâm lý khách du lịch

Mã môn học: MH09

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Tâm lý khách du lịch là môn học cơ sở quan trọng giúp học sinh học tập các môn nghiệp vụ du lịch. Môn học này cần được thực hiện cùng với các môn học cơ sở khác, trước các môn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tính chất: Học sinh cần có những hiểu biết căn bản về hoạt động du lịch nói chung và những đặc điểm của hoạt động hướng dẫn du lịch nói riêng, tức là phải có kiến thức của môn tổng quan du lịch và tổng quan cơ sở lưu trú du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Học sinh trong quá trình học tập cần nắm vững những vấn đề cơ bản của tâm lý người phục vụ để tự điều chỉnh mình và biết những yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ nhân viên ngành du lịch.

- Về kỹ năng:

Để trở thành những cán bộ, những nhân viên phục vụ tốt trong ngành du lịch, cùng với những kiến thức về quản lý, nghiệp vụ, ngoại ngữ... môn học tâm lý du lịch sẽ trang bị thêm những kiến thức về tâm lý nói chung, tâm lý khách du lịch và người phục vụ nói riêng. Đây là những hiểu biết hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có ý thức, thái độ cẩn trọng, tỷ mỉ, chính xác trong quá trình làm việc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Phần I: Một số vấn đề của tâm lý học				
1.1	Chương 1: Bản chất hiện tượng tâm lý người	4	1	3	0
1.2	Chương 2: Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách	6	2	4	0
1.3	Chương 3: Nhận thức	6	2	4	0
1.4	Chương 4: Tình cảm và ý chí	7	2	4	1
2.	Phần II: Tâm lý khách du lịch				
2.1	Chương 5: Tâm lý học xã hội	5	2	3	0
2.2	Chương 6: Những đặc điểm tâm lý chủ yếu của khách du lịch	6	2	3	1
2.3	Chương 7: Những đặc tính tâm lý quan trọng của khách du lịch theo dân	5	2	3	0

2.4	tộc và nghề nghiệp Chương 8: Vấn đề đạo đức nghề nghiệp và tuyển chọn lao động trong du lịch	6	2	3	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Môn học được chia ra thành 2 phần. Phần một là một số vấn đề cơ bản của tâm lý học, nghiên cứu những vấn đề cơ bản của tâm lý người nói chung như: bản chất tâm lý người, nhân cách, quá trình nhận thức, tình cảm và ý chí. Phần hai là tâm lý khách du lịch, nghiên cứu những đặc điểm tâm lý chủ yếu của khách du lịch, vấn đề đạo đức nghề nghiệp và tuyển chọn lao động trong du lịch.

PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TÂM LÝ HỌC **CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ CON NGƯỜI**

Thời gian: 04 giờ.

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức hiểu biết một cách khoa học về hiện tượng tâm lý của con người
- Từ những hiểu biết về đặc điểm tâm lý con người nêu bật được tính khoa học của quan điểm Mác-xít về tâm lý học. Liên hệ với các đặc điểm của hiện tượng này để làm rõ bản chất về hiện tượng tâm lý con người
- Học sinh nắm được các mối quan hệ hình thức, nội dung giữa các hiện tượng tâm lý người và bản chất của chúng. Từ đó biết cách liên hệ, phân tích các hiện tượng này để làm rõ các hiện tượng tâm lý người cơ bản trên cơ sở của tâm lý học.
- Học sinh nắm được bản chất của hiện tượng tâm lý người theo quan điểm Mác-xít. Biết phân tích và vận dụng vào việc giải thích một số hiện tượng tâm lý cơ bản.

Nội dung:

- Đặc điểm của hiện tượng tâm lý người
- Bản chất của hiện tượng tâm lý người
- Khái niệm
- Tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não thông qua chủ thể.
- Bản chất xã hội của tâm lý

CHƯƠNG 2: NHÂN CÁCH VÀ SỰ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH

Thời gian: 06 giờ

Mục đích:

- + Trang bị cho học sinh khái niệm nhân cách và đặc điểm của nó. Làm rõ nét cơ bản về cấu trúc nhân cách, mối quan hệ giữa các thành phần trong cấu trúc nhân cách.
- + Trang bị cho học sinh những kiến thức chung về sự hình thành và phát triển nhân cách. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách.
- + Học sinh nắm được khái niệm nhân cách và đặc điểm của nó
- + Học sinh nắm được cấu trúc nhân cách, thành phần và mối quan hệ của chúng, biết liên hệ giữa các yếu tố trong quá trình này. Nắm được nguyên nhân cũng như phương hướng khắc phục sai lệch trong sự phát triển nhân cách. Có sự liên hệ với bản thân cũng như với xã hội

Nội dung:

1. Khái niệm

- Khái niệm

- Đặc điểm

2. Cấu trúc nhân cách

- Xu hướng và động cơ của nhân cách
- Tính cách
- Năng lực

3. Sự hình thành và phát triển nhân cách

- yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách
- Sự hoàn thiện nhân cách
- Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách

CHƯƠNG III: NHÂN CÁCH VÀ SỰ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH

Thời gian: 06 giờ

Mục đích:

- + Học sinh hiểu quá trình nhận thức, phân biệt được các giai đoạn của quá trình nhận thức. Biết liên hệ thực tiễn và rút kinh nghiệm cho bản thân
- + Học sinh nắm được quy luật của nhận thức

Nội dung:

- Nhận thức cảm tính và các quy luật của nó
 - + Cảm giác
 - + Chi giác
- Nhận thức lý tính và các quy luật của nó
 - + Tư duy
 - + Tưởng tượng
 - + Ngôn ngữ và nhận thức
 - + Ngôn ngữ
 - + Nhận thức

CHƯƠNG 4: TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ

Thời gian: 07 giờ

Mục đích:

Học sinh hiểu tình cảm, ý chí là những thuộc tính tâm lý quan trọng trong đời sống. Học sinh hiểu được bản chất, quy luật của chúng.

Nội dung:

1. Tình cảm và cảm xúc

- Tình cảm và cảm xúc
- Các mức độ của đời sống tình cảm
- Các quy luật của đời sống tình cảm

2. Ý chí

- Ý chí
- Hoạt động

PHẦN II: TÂM LÝ KHÁCH DU LỊCH

CHƯƠNG 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI

Thời gian: 05 giờ

Mục đích:

Giúp học sinh hiểu được khái niệm về tâm lý học xã hội.

Biết phân biệt những hiện tượng tâm lý của tâm lý học xã hội trong những hiện tượng tâm lý nói chung hay trong đời sống con người

Nội dung:

I. Tâm lý học xã hội trong hoạt động du lịch:

- Khái niệm về tâm lý học xã hội
- Đặc điểm tâm lý học xã hội
- Vai trò của tâm lý học xã hội trong hoạt động du lịch

II. Ảnh hưởng của một số hiện tượng tâm lý học xã hội trong du lịch:

1. Phong tục tập quán
2. Truyền thống
3. Bầu không khí tâm lý xã hội vi mô
4. Tôn giáo - Tín ngưỡng
5. Dư luận xã hội

CHƯƠNG 6: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CHUNG CỦA KHÁCH DU LỊCH

Thời gian: 06 giờ

Mục đích:

- + Trang bị cho học sinh hiểu biết về những đặc điểm tâm lý chung của khách du lịch
- + Các yếu tố ảnh hưởng để có hiểu biết nhằm nâng cao chất lượng phục vụ du lịch

Nội dung:

1. Hành vi của người tiêu dùng du lịch:

- Khái niệm hành vi tiêu dùng
- Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng

2. Nhu cầu du lịch:

- Khái niệm
- Các loại nhu cầu du lịch

3. Sở thích và tâm trạng của khách du lịch:

- Sở thích và sự hình thành sở thích của khách du lịch
- Tâm trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới tâm trạng của khách du lịch

CHƯƠNG 7: NHỮNG ĐẶC TÍNH TÂM LÝ QUAN TRỌNG CỦA KHÁCH DU LỊCH THEO DÂN TỘC VÀ NGHỀ NGHIỆP

Thời gian: 07

giờ

Mục đích:

- + Trang bị cho học sinh kiến thức, hiểu biết về đặc tính tâm lý quan trọng của khách du lịch theo dân tộc, nghề nghiệp và một số tiêu chí khác
- + Giúp học sinh hiểu khách du lịch là người Anh rõ tầm quan trọng trong việc nắm bắt những đặc tính tâm lý quan trọng của khách theo dân tộc và nghề nghiệp đối với các nghiệp vụ chuyên môn của mình

Nội dung:

1. Tâm lý khách du lịch theo châu lục

2. Tâm lý khách du lịch theo quốc gia, dân tộc

- Khách du lịch là người Anh
- Khách du lịch là người Pháp
- Khách du lịch là người Đức
- Khách du lịch là người ITALIA
- Khách du lịch là người Thụy sỹ
- Khách du lịch là người Nga
- Khách du lịch là người Mỹ
- Khách du lịch là người Nhật
- Khách du lịch là người Trung Quốc – Đài Loan
- Khách du lịch là người Hàn Quốc
- Khách du lịch là người Ấn độ

Khách du lịch là người Ả Rập
Khách du lịch là người Đông Nam á

3. Tâm lý khách du lịch theo nghề nghiệp

Khách du lịch là người quản lý
Khách du lịch là nghệ sỹ
Khách du lịch là thương gia
Khách du lịch là nhà báo
Khách du lịch là khoa học
Khách du lịch là công nhân
Khách du lịch là thủy thủ
Khách du lịch là nhà chính trị, ngoại giao

CHƯƠNG 8: VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC NGHIỆP NGHIỆP VÀ TUYỂN CHỌN LAO ĐỘNG TRONG DU LỊCH

Thời gian: 08 giờ

Mục đích:

- + Qua phần học trên học sinh nhận thức được những đặc điểm tâm lý của khách du lịch, người phục vụ và thấy được đặc trưng của lao động trong du lịch và chủ yếu là các dịch vụ được biểu hiện bằng các mối quan hệ giữa người với người
- + Học sinh thấy được yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp lao động trong du lịch để có mục tiêu phấn đấu học tập rèn luyện

Nội dung:

1. Khía cạnh tâm lý xã hội của đạo đức nghề nghiệp

- Khái niệm đạo đức nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong du lịch
- Cơ sở để đánh giá đạo đức nghề nghiệp của người lao động trong du lịch

2. Tuyển chọn lao động trong du lịch

- Tính tất yếu của công tác tuyển chọn lao động trong du lịch
- Một số yêu cầu cơ bản trong công tác tuyển chọn

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, bảng, máy chiếu, máy vi tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các băng tư liệu, các đĩa hình, ...
3. Các điều kiện khác: Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường TC và cơ sở đào tạo TC, Hiệu trưởng nhà trường có thể dành riêng một số tiết ở phần thời lượng thảo luận, bài tập để tổ chức cho học sinh tham quan học tập ở các di tích lịch sử của địa phương.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản về tâm lý khách du lịch, tổng quan du lịch và những quan điểm quản lý nhà hàng và khách sạn, chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước.
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp: Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

Dựa vào điều kiện thực tiễn, các trường, các cơ sở có đào tạo TC có thể tổ chức giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về giáo dục TC song phải đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu và đủ nội dung chương trình môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học, môn chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Chuẩn bị giáo án bài giảng, các trang thiết bị và học liệu phục vụ bài giảng.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng và tích cực tham gia vào bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Khái niệm tâm lý; giao tiếp; kinh doanh; quản lý và quản lý nhà hàng, khách sạn.

4. Tài liệu tham khảo: Ngoài giáo trình môn học, tài liệu dùng để tham khảo bao gồm:

- Tâm lý học đại cương - Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn, Bộ Giáo dục và ĐT, 1998.

- Giáo trình tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch - Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh - Trường Đại học kinh tế quốc dân - 1995

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Địa lý và tài nguyên du lịch

Mã môn học: MH10

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học cần được thực hiện trong năm học thứ nhất, tốt nhất ở học kỳ 1.

- Tính chất:

Những kiến thức về Địa lý du lịch rất cần thiết với những người làm công tác du lịch. Đối với việc đào tạo học sinh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch thì Địa lý du lịch là những kiến thức cơ sở quan trọng, trực tiếp giúp học sinh học tập, nhận thức những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và có ý nghĩa thiết thực đối với công việc của người Lễ hành, Lễ tân trong phục vụ du lịch.

Trong hệ chương trình môn học, môn học này có mối quan hệ rất chặt chẽ về mặt kiến thức với các môn Tổ chức du lịch, Lịch sử văn hóa.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Những khái niệm, kiến thức cơ sở của Địa lý du lịch.

+ Những kiến thức về Địa lý du lịch Việt Nam là trọng tâm của chương trình môn học. Học sinh sẽ có được những kiến thức cần thiết về vị trí, đặc điểm địa lý của vùng du lịch với các trung tâm, điểm, tuyến du lịch chủ yếu.

+ Hiểu biết thêm về Địa lý du lịch thế giới và khu vực.

- Về kỹ năng:

Yêu cầu học sinh biết vận dụng những kiến thức chung, thực tiễn về Địa lý để xây dựng và tiếp thu bài học. Đồng thời học sinh biết vận dụng và có kỹ năng vận dụng những kiến thức Địa lý du lịch vào học tập và làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Sự cần thiết của môn học đối với ngành Hướng dẫn du lịch.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1. 1.1.	Phần thứ nhất: Cơ sở địa lý Chương 1: Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển du lịch A. Tài nguyên du lịch I. Quan niệm TNDL, đặc điểm và phân loại TNDL II. Tài nguyên du lịch tự nhiên	25	4	20	1

1.2.	III. Tài nguyên du lịch nhân văn B. Nhân tố kinh tế, xã hội, chính trị. C. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất – kỹ thuật. Chương 2: Tổ chức lãnh thổ du lịch I. Các loại hình du lịch II Tổ chức lãnh thổ du lịch				
2. 2.1. 2.2.	Phần thứ 2: Địa lý du lịch Việt Nam Chương 1: Sự phát triển của ngành Du lịch Việt Nam Chương 2: Các vùng du lịch Việt Nam A. Vùng du lịch Bắc Bộ B. Vùng du lịch Bắc Trung Bộ C. Vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ	30	6	23	1
3.	Phần thứ 3: Địa lý du lịch thế giới A. Lịch sử và xu hướng phát triển du lịch thế giới B. Địa lý du lịch các nước và khu vực I. Các nước Bắc Âu II. Các nước Tây và Trung Âu III. Các nước Đông Âu IV. Các nước Châu Á - Thái Bình Dương	20	5	14	1
	Cộng	75	15	57	3

2. Nội dung chi tiết:

Phần thứ nhất: CƠ SỞ ĐẠI LÝ DU LỊCH Thời gian: 25 giờ **CHƯƠNG I: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

Mục đích:

- Học sinh nắm được các nhân tố ảnh hưởng
- Phân tích được đặc điểm và ảnh hưởng của nhân tố đại lý quan trọng:

Nội dung:

1. Tài nguyên du lịch

1.1. Quan niệm tài nguyên du lịch, đặc điểm và phân loại tài nguyên du lịch.

1.1.1. Vai trò, khái niệm tài nguyên du lịch

1.1.2. Đặc điểm và phân loại

1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

1.2.1. Quan niệm

1.2.2. Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên

1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

- 1.3.1. Quan niệm
- 1.3.2. Các loại tài nguyên du lịch nhân văn
- 2. Nhân tố kinh tế, xã hội, chính trị**
- 3. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật**

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH

Mục đích:

- Học sinh nắm được các loại hình du lịch và cách phân loại
- Khái niệm vùng du lịch và các phân vị, liên hệ với nước ta.

Nội dung:

1. Các loại hình du lịch

2. Tổ chức lãnh thổ du lịch

2.1. Hệ thống lãnh thổ du lịch

2.2. Vùng du lịch, hệ thống phân vị trong vùng du lịch

Phần thứ hai: ĐẠI LÝ DU LỊCH VIỆT NAM Thời gian: 30 giờ

CHƯƠNG I: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM

Mục đích:

- Học sinh nắm được đặc điểm, tình hình phát triển của du lịch nước ta trước năm 1990, từ năm 1990 đến nay.
- Xu hướng phát triển của du lịch Việt Nam.

Nội dung:

1. Tình hình phát triển

2. Xu hướng phát triển

CHƯƠNG II: CÁC VÙNG DU LỊCH VIỆT NAM

Mục đích:

- Học sinh nắm được cơ sở phân vùng, đặc điểm khái quát các vùng du lịch: Tự nhiên, kinh tế, xã hội, tiềm năng, cơ sở vật chất – kỹ thuật, sản phẩm du lịch đặc trưng.
- Có kiến thức phong phú về đặc điểm địa lý các điểm, trung tâm, tuyến, vùng du lịch. Liên hệ với thực tiễn và xác định được trên bản đồ vị trí, lãnh thổ của chúng.

Nội dung:

1. Vùng du lịch Bắc Bộ

1.1. Khái quát

1.2. Tiềm năng du lịch

1.3. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

1.4. Sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

1.5. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc tế và quốc gia

2. Vùng du lịch Bắc Trung Bộ

2.1. Khái quát

2.2. Tiềm năng du lịch

2.3. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

2.4. Sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

2.5. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc tế và quốc gia

3. Vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ

3.1. Khái quát

- 3.2. Tiềm năng du lịch
- 3.3. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật
- 3.4. Sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu
- 3.5. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc tế và quốc gia

Phần thứ ba: ĐẠI LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI

Mục đích:

- Học sinh hiểu biết sơ lược quá trình hình thành và tình hình, xu thế phát triển du lịch thế giới.
- Đặc điểm phát triển du lịch của các nước các khu vực tiêu biểu. Xác định được trên bản đồ vị trí, lãnh thổ các nước, địa điểm, sản phẩm du lịch nổi tiếng.

Nội dung:

1. Lịch sử và xu hướng phát triển du lịch thế giới

2. Địa lý du lịch các nước và khu vực

- 3.1. Các nước Bắc Âu
- 3.2. Các nước Tây và Trung Âu
- 3.3. Các nước Châu Á – Thái Bình Dương

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, bảng, máy chiếu, máy vi tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các băng tư liệu, các đĩa hình, ...
4. Các điều kiện khác: Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường TC và cơ sở đào tạo TC, Hiệu trưởng nhà trường có thể dành riêng một số tiết ở phần thời lượng thảo luận, bài tập để tổ chức cho học sinh tham quan học tập ở các di tích lịch sử của địa phương.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 Những khái niệm, kiến thức cơ sở của Địa lý du lịch.
 Những kiến thức về Địa lý du lịch Việt Nam là trọng tâm của chương trình môn học. Học sinh sẽ có được những kiến thức cần thiết về vị trí, đặc điểm địa lý của vùng du lịch với các trung tâm, điểm, tuyến du lịch chủ yếu.
 Hiểu biết thêm về Địa lý du lịch thế giới và khu vực.
- Về kỹ năng:
 Yêu cầu học sinh biết vận dụng những kiến thức chung, thực tiễn về Địa lý để xây dựng và tiếp thu bài học. Đồng thời học sinh biết vận dụng và có kỹ năng vận dụng những kiến thức Địa lý du lịch vào học tập và làm việc.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
 Sự cần thiết của môn học đối với ngành Hướng dẫn du lịch.

2. Phương pháp: Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học, mô đun:

1. Phạm vi áp dụng môn học, mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học, mô đun:

- Muốn giảng dạy và học tập tốt môn học, học sinh phải nắm vững những kiến thức Địa lý cơ bản phổ thông. Những tư liệu, thông tin Địa lý mới trong nước và quốc tế.

- Giáo viên cần chú ý khai thác tốt kiến thức, phát huy tính tư duy, sáng tạo của học sinh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Những khái niệm, thuật ngữ của Địa lý du lịch

- Những trung tâm, điểm, tuyến du lịch quan trọng, sản phẩm du lịch đặc trưng của các vùng du lịch Việt Nam.

4. Tài liệu tham khảo:

- *Chương trình đào tạo Viện Đại học mở - Khoa Du lịch, môn Địa lý du lịch.*

- *Chương trình đào tạo Đại học Khoa học xã hội – nhân văn, Khoa Du lịch môn Địa lý du lịch.*

- *Địa lý du lịch – Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ.*

- *Tổ chức lãnh thổ du lịch – Viện nghiên cứu phát triển du lịch.*

- *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam – Viện nghiên cứu phát triển du lịch.*

- *Hướng dẫn du lịch Việt Nam – Công ty Du lịch Việt Nam.*

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Lịch sử văn hóa

Mã môn học: MH11

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học nằm trong hệ thống các môn nghiệp vụ cơ bản.
- Tính chất: Cung cấp các kiến thức cần thiết về văn hóa, các giá trị văn hóa tiêu biểu của Việt Nam qua các thời kỳ phát triển của lịch sử Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:
 - + Môn học giúp cho học sinh những kiến thức để có thể hoàn thành tốt công việc chuyên môn.
 - + Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về văn hóa, các giai đoạn phát triển của lịch sử văn hóa Việt Nam, về làng xã cổ truyền với các lễ hội dân gian truyền thống, các phong tục tập quán và các hình thái tín ngưỡng dân gian Việt Nam.
- Về kỹ năng:
 - + Nắm vững khái niệm về văn hóa, chức năng và quy luật phát triển của văn hóa.
 - + Nguyên nhân và thời gian mở lễ hội. Mục đích và nội dung của lễ hội.
 - + Những phong tục tập quán đặc sắc của Việt Nam.
 - + Tín ngưỡng dân gian Việt Nam.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Phần thứ nhất: Đối tượng, nhiệm vụ của môn học I. Đối tượng nghiên cứu của môn học II. Vì sao phải nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam III. Một số nền văn hóa thế giới IV. Mối quan hệ giữa Việt Nam với Đông Nam Á V. Nhận định chung	10	4	6	0
2.	Phần thứ hai: Các giai đoạn phát triển của lịch sử văn hóa Việt Nam Chương 1: Phân kỳ lịch sử - văn hóa Việt Nam thời kỳ vua Hùng	15	5	9	1

	Vương dựng nước. Chương 2: Văn hóa Việt Nam thời kỳ lệ thuộc phương Bắc Chương 3: Văn hóa kỷ nguyên Đại Việt – thế kỷ X-XIX Chương 4: Văn hóa thế kỷ lệ thuộc Phương Tây Chương 5: Văn hóa Việt Nam thời kỳ từ 1975 đến nay				
3.	Phần thứ ba: Làng xã Việt Nam và các Lễ tết hội truyền thống Chương 1: Làng xã và sự hình thành làng xã Việt Nam Chương 2: Lễ hội truyền thống Việt Nam Chương 3: Lịch sử lễ hội và một số lễ hội tiêu biểu của Việt Nam Chương 4: Tín ngưỡng dân gian Việt Nam và nghệ thuật diễn xuất	15	5	9	1
4.	Phần thứ tư: Ngoại khóa Đi thực tế tham quan một số cơ sở văn hóa phục vụ cho môn học	5	1	3	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Phần thứ nhất: Đối tượng, nhiệm vụ môn học *Thời gian: 10 giờ*

Mục đích:

- Xác định rõ nhiệm vụ vì sao phải nghiên cứu Lịch sử văn hóa.
- Nắm vững khái niệm, cơ cấu, chức năng của văn hóa.
- Hiểu và đánh giá được mối quan hệ của Việt Nam trong khu vực ĐNA.

Nội dung:

I. Đối tượng nghiên cứu của môn học

1. Văn hóa là gì:
 2. Các chức năng của văn hóa
 3. Những quy luật cơ bản của văn hóa
- II. Vì sao phải nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam?
- III. Một số nền văn hóa thế giới
- IV. Mối quan hệ giữa Việt Nam với Đông Nam Á
- V. Nhận định chung

Phần thứ hai: Các giai đoạn phát triển lịch sử văn hóa Việt Nam

Thời gian: 15 giờ

Mục đích:

- Nắm được các mốc lịch sử quan trọng trong 5 giai đoạn phát triển của lịch sử Văn hóa Việt Nam. Tổng kết những thành tựu Văn hóa của từng giai đoạn trong tiến trình phát triển lịch sử văn hóa Việt Nam.

- Nắm được những thành tựu văn hóa trong thời kỳ vua Hùng dựng nước từ trước CN đến thế kỷ 2 trước CN. Khẳng định văn hóa thời kỳ vua Hùng dựng nước là nền móng để xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam.
- Tổng kết, từ đó rút ra những bài học của Lịch sử phát triển văn hóa Việt Nam.

Nội dung:

CHƯƠNG 1: PHÂN KỲ LỊCH SỬ - VĂN HÓA VIỆT NAM THỜI KỲ VUA HÙNG DỰNG NƯỚC.

I. Phân kỳ lịch sử

1. Văn hóa thời kỳ vua HÙNG dựng nước trước CN đến TK 2 trước CN
2. Văn hóa thời kỳ lệ thuộc phương Bắc TK2 trước CN đến 938 sau CN
3. Văn hóa thời kỳ Đại Việt từ 938 sau CN đến (1858-1884)
4. Văn hóa thời kỳ lệ thuộc phương Tây từ (1858-1884) đến 1975
5. Văn hóa Việt Nam XHCN từ 1975 đến nay

II. Văn hóa Việt Nam thời kỳ vua Hùng dựng nước

1. Mở đầu
2. Những thành tựu văn hóa
 - a. Văn hóa vật chất
 - b. Văn hóa tinh thần

III. Nhận định chung

CHƯƠNG 2: VĂN HÓA VIỆT NAM THỜI KỲ LỆ THUỘC PHƯƠNG BẮC

I. Diễn biến lịch sử

II. Những thành tựu văn hóa

1. Thành tựu văn hóa vật chất
2. Thành tựu văn hóa tinh thần
 - a. Tiếp thu văn tự Trung Hoa
 - b. Sự du nhập tôn giáo

III. Kết luận

CHƯƠNG 3: VĂN HÓA KỶ NGUYÊN ĐẠI VIỆT

I. Khái quát chung

II. Giai đoạn thế kỷ X

III. Giai đoạn thế kỷ XI-XIV

IV. Giai đoạn thế kỷ XV-XIX

CHƯƠNG 4: VĂN HÓA THỜI KỲ LỆ THUỘC PHƯƠNG TÂY

I. Tình hình xã hội Việt Nam giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX

II. Sự phát triển văn hóa

III. Nhận định chung

CHƯƠNG 5: VĂN HÓA VIỆT NAM THỜI KỲ TỪ 1975 NAY

I. Văn hóa Việt Nam XHCN

II. Những bài học rút ra từ lịch sử văn hóa truyền thống Việt Nam

1. Bài học về quy luật kế thừa
2. Bài học về sự phát triển độc lập của nền văn hóa Việt Nam
3. Tinh thần nhân bản cao cả - cơ sở của sự phát triển văn hóa Việt Nam

Phần thứ 3: Làng xã Việt Nam và các Lễ, Tết, Hội truyền thống

Thời gian: 15 giờ

Mục đích:

- Nắm vững nguyên nhân và động lực thúc đẩy sự hình thành làng xã Việt Nam.
- Sự phát triển làng xã Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.
- Làng xã – yếu tố quan trọng góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
- Nắm vững khái niệm, nội dung, tính chất lễ hội truyền thống Việt Nam qua các thời kỳ.
- Nắm vững nguyên nhân và nội dung một số lễ hội tiêu biểu
- Nắm vững những hình thái tín ngưỡng ở Việt Nam

Nội dung:

CHƯƠNG 1: LÀNG XÃ VÀ SỰ HÌNH THÀNH LÀNG XÃ VIỆT NAM

I. Khái quát chung

II. Lịch sử hình thành và phát triển làng xã Việt Nam

1. Lịch sử hình thành làng xã Việt Nam

2. Sự phát triển của làng xã Việt Nam

III. Hương ước trong cơ cấu làng xã

CHƯƠNG 2: LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

I. Khái niệm

II. Sự hình thành và sự phát triển của lễ hội truyền thống

III. Lễ hội trong các giai đoạn lịch sử văn hóa Việt Nam

CHƯƠNG 3: LỊCH SỬ LỄ HỘI VÀ MỘT SỐ LỄ HỘI TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM

I. Lịch sử lễ hội

II. Giới thiệu một số lễ hội tiêu biểu

III. Phong tục tập quán

CHƯƠNG 4: TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ NGHỆ THUẬT DIỄN XƯỞNG

I: Khái niệm, phân loại các hình thái tín ngưỡng ở nước ta.

1. Khái niệm

2. Phân loại

II. Giới thiệu một số hình thái tín ngưỡng chính

1. Tín ngưỡng với các hiện tượng thiên nhiên và tín ngưỡng phồn thực gắn với cư dân nông nghiệp.

2. Đạo Mẫu ở Việt Nam

3. Thờ cúng tổ tiên – thờ Quốc Tổ ở Đền Hùng

III. Nghệ thuật diễn xướng

1. Tuồng

2. Chèo

3. Cải lương

Phần thứ tư: Ngoại khóa

Thời gian: 5 giờ

Thăm quan các cơ sở Văn hóa để phục vụ cho môn học

Học sinh viết bài thu hoạch

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giấy A4, các loại giấy
- Các hình vẽ ví dụ minh họa
- Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lịch sử văn hóa.
- Giáo trình, giáo án môn học.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Môn học giúp cho học sinh những kiến thức để có thể hoàn thành tốt công việc chuyên môn.
 - + Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về văn hóa, các giai đoạn phát triển của lịch sử văn hóa Việt Nam, về làng xã cổ truyền với các lễ hội dân gian truyền thống, các phong tục tập quán và các hình thái tín ngưỡng dân gian Việt Nam.
- Về kỹ năng:
 - + Nắm vững khái niệm về văn hóa, chức năng và quy luật phát triển của văn hóa.
 - + Nguyên nhân và thời gian mở lễ hội. Mục đích và nội dung của lễ hội.
 - + Những phong tục tập quán đặc sắc của Việt Nam.
 - + Tín ngưỡng dân gian Việt Nam.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

2. Phương pháp: Vấn đáp, trắc nghiệm, viết, viết thu hoạch.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.
- + Học sinh đi thực tế, viết báo cáo thu hoạch.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Phần thứ hai, phần thứ ba.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình trường ĐH Văn hóa Hà Nội
- Văn hóa đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam NXBBKHXH-1996
- Tiếp cận tín ngưỡng dân gian Việt Nam NXBVHDT-1994
- Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam NXBVHDT-1997
- Lịch lễ hội XNBVHDT
- Nền văn minh sông Hồng xưa và nay NXBKHXH và nhân văn
- Việt Nam non nước thần tiên NXBKHXH và kỹ thuật 1989
- Những nền văn minh trên thế giới NXBVHTT Hà Nội 1995
- Các tạo chí Du lịch, khảo cổ, lịch sử, mỹ thuật, kiến trúc, âm nhạc, văn học, văn học dân gian, dân tộc, điện ảnh...

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Nghiệp vụ thanh toán quốc tế

Mã môn học: MH12

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Nghiệp vụ Thanh toán quốc tế là môn học cơ sở thuộc nhóm kiến thức chuyên môn trong chương trình đào tạo trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch.

- Tính chất: Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thanh toán trong du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Môn học này nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về hoạt động thanh toán quốc tế.

+ Giúp học sinh có đầy đủ các kiến thức để thực hiện tốt công việc của mình

- Về kỹ năng: học sinh nắm được và thực hiện được:

+ Hệ thống tiền tệ thế giới.

+ Những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán và tín dụng quốc tế.

+ Quan hệ thanh toán quốc tế và một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Chương 1: Hệ thống tiền tệ thế giới	5	2	3	0
2.	Chương 2: Tỷ giá hối đoái	5	2	3	0
3.	Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế	7	2	4	1
4.	Chương 4: Tín dụng quốc tế	8	3	5	0
5.	Chương 5: Quan hệ thanh toán quốc tế	10	3	6	1
6.	Chương 6: Một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong du lịch	10	3	6	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Hệ thống tiền tệ thế giới

Thời gian: 5 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức chung nhất về liên hệ thế giới.
- Yêu cầu học sinh nắm được một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về chế độ lưu thông tiền tệ, lạm phát và các loại hình tiền tệ phổ biến trên thế giới.

Nội dung:

I. CÁC CHẾ ĐỘ LƯU THÔNG TIỀN TỆ

1. Bản chất và quá trình phát triển của tiền tệ
2. Chế độ lưu thông tiền kim loại
 - a. Chế độ đơn bản vị
 - b. Chế độ song bản vị
 - c. Chế độ bản vị vàng
3. Chế độ lưu thông tiền giấy
 - a. Nguyên nhân ra đời, bản chất và hình thức
 - b. Giá trị và quy luật lưu thông tiền giấy
 - c. Chế độ lưu thông tiền giấy đổi được ra vàng
 - d. Chế độ lưu thông tiền giấy không đổi được ra tiền giấy – tiền pháp định

II. LẠM PHÁT

1. Lạm phát và bản chất của lạm phát
 - a. Khái niệm
 - b. Nguyên nhân ra đời và bản chất
2. Hậu quả của lạm phát
 - a. Biểu hiện và diễn biến của lạm phát
 - b. Hậu quả của lạm phát

III. CÁC LOẠI HÌNH TIỀN TỆ PHỔ BIẾN TRÊN THẾ GIỚI

1. Ngoại tệ và ngoại hối
 - a. Ngoại tệ
 - b. Ngoại hối
2. Một số loại hình tiền tệ mạnh thông dụng trên thế giới
 - a. Tiền quốc gia
 - b. Tiền tệ chung

Chương 2: Tỷ giá hối đoái

Thời gian: 5 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về tỷ giá hối đoái
- Yêu cầu học sinh nắm được khái niệm tỷ giá hối đoái, phương pháp yết tỷ giá, các loại tỷ giá hối đoái, các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái, phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

Nội dung:

I. KHÁI NIỆM VỀ TỶ GIÁ

1. Khái niệm

2. Cơ sở hình thành tỷ giá

II. PHƯƠNG PHÁP YẾT TỶ GIÁ

1. Khái niệm phương pháp yết giá
2. Các phương pháp yết tỷ giá
3. Phương pháp xác định tỷ giá theo phương pháp tính giá

III. CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÀI

1. Căn cứ vào tính chất áp dụng của tỷ giá hối đoái
2. Căn cứ vào thời điểm mua bán
3. Căn cứ vào cách thức chuyển ngoại hối

4. Căn cứ vào các phương thức chuyển ngoại hối

IV. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Quan hệ cung cầu về ngoại hối trên thị trường

2. Mức chênh lệch về lạm phát giữa các nước

V. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Chính sách chiết khấu

2. Sự can thiệp trực tiếp vào thị trường hối đoái

3. Lập quỹ bình ổn tỷ giá

4. Phá giá tiền tệ

5. Nâng giá tiền tệ

Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế

Thời gian: 7 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về cán cân thanh toán quốc tế

- Yêu cầu học sinh nắm được khái niệm về cán cân thanh toán quốc tế, nguyên tắc bút toán của cán cân thanh toán quốc tế, điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế.

Nội dung:

I. KHÁI NIỆM VỀ CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Khái niệm

2. Các loại cán cân thanh toán quốc tế

3. Các hạng mục trong cán cân thanh toán quốc tế

II. NGUYÊN TẮC BÚT TOÁN CỦA CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Nguyên tắc cơ bản thứ nhất

2. Nguyên tắc cơ bản thứ hai

III. ĐIỀU CHỈNH CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Thay đổi tỷ giá

2. Áp dụng các chính sách và biện pháp tài chính

Chương 4: Tín dụng quốc tế

Thời gian: 8 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về tín dụng quốc tế

- Yêu cầu học sinh nắm được bản chất, chức năng và vai trò của tín dụng, các hình thức tín dụng, tín dụng quốc tế, lãi suất và lợi tức của tín dụng

Nội dung:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÍN DỤNG

1. Bản chất của tín dụng

2. Chức năng của tín dụng

3. Vai trò của tín dụng

4. Các hình thức tín dụng

II. TÍN DỤNG QUỐC TẾ

1. Khái niệm tín dụng quốc tế

2. Phân loại tín dụng quốc tế

3. Tín dụng thương mại và các hình thức của nó

4. Tín dụng ngân hàng và các hình thức của nó

III. LÃI SUẤT VÀ LỢI TỨC TÍN DỤNG

1. Lợi tức của tín dụng

2. Lãi suất tín dụng

Chương 5: Quan hệ thanh toán quốc tế

Thời gian: 10 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về quan hệ thanh toán quốc tế.
- Yêu cầu học sinh nắm được các điều kiện thanh toán, các phương tiện thanh toán cũng như các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu.

Nội dung:

I. CÁC ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

1. Điều kiện về tiền tệ
2. Điều kiện về thời gian
3. Điều kiện về địa điểm thanh toán

II. CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

1. Hối phiếu
2. Séc
3. Kỳ phiếu
4. Giấy chuyển tiền
5. Thẻ thanh toán
6. Thư bảo đảm của ngân hàng

III. CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức chuyển tiền
2. Phương thức ghi sổ
3. Phương thức nhờ thu
4. Phương thức tín dụng chứng từ

Chương 6: Một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong du lịch

Thời gian: 10 giờ

Mục đích:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng du lịch – khách sạn
- Yêu cầu học sinh nắm được khái niệm, phân loại, cách sử dụng và thanh toán các phương tiện thanh toán quốc tế: Voucher, thẻ thanh toán, séc du lịch.

Nội dung:

I. VOUCHER

1. Khái niệm
2. Nội dung của Voucher
3. Các loại Voucher
4. Cách sử dụng Voucher
5. Quyết toán Voucher

II. THẺ THANH TOÁN

1. Khái niệm và phân loại thẻ
2. Cấu tạo, nội dung của thẻ
 - a. Mặt trước của thẻ
 - b. Mặt sau thẻ
3. Quy trình phát hành thẻ
4. Quy trình sử dụng và thanh toán
 - a. Các thiết bị và các bên có liên quan
 - b. Quy trình chấp nhận và thanh toán thẻ
 - c. Các loại rủi ro trong thanh toán thẻ
5. Việc ứng dụng thanh toán thẻ ở Việt Nam

III. SÉC DU LỊCH

1. Khái niệm
2. Nội dung của séc du lịch

3. Cách kiểm tra séc và thanh toán séc du lịch

- a. Cách kiểm tra séc du lịch
 - b. Thủ tục chấp nhận séc
 - c. Thủ tục gửi đi nhờ thu
- ### 4. Quy trình quyết toán
- a. Tại đơn vị chấp nhận thanh toán séc
 - b. Tại ngân hàng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, Bảng, Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Giấy A4, các loại giấy
 - Các hình vẽ ví dụ minh họa
 - Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Nghiệp vụ thanh toán quốc tế.
 - Giáo trình, giáo án môn học.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức:
 - + Môn học này nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhất về hoạt động thanh toán quốc tế.
 - + Giúp học sinh có đầy đủ các kiến thức để thực hiện tốt công việc của mình
 - Về kỹ năng: học sinh nắm được và thực hiện được:
 - + Hệ thống tiền tệ thế giới.
 - + Những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán và tín dụng quốc tế.
 - + Quan hệ thanh toán quốc tế và một số phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong du lịch.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Phương pháp:
 - + Đánh giá thông qua thi/kiểm tra định kỳ, thường xuyên và kết thúc môn học.
 - + Giới thiệu phân tích
 - + Phương pháp nêu vấn đề
 - + Dùng bảng biểu vật mẫu

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng dạy học.
 - Đối với người học:
 - + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.
3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Những vấn đề về tỷ giá hối đoái
- Quan hệ thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán quốc tế thường dùng trong du lịch

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Bài giảng thanh toán quốc tế khoa Du lịch và khách sạn, Trường ĐH Kinh tế quốc dân
- Thẻ thanh toán và việc ứng dụng thanh toán thẻ tại Việt Nam của PGS.PTS Lê Văn Tề và thạc sĩ Trương Thị Hồng Nhà xuất bản trẻ năm 1990.
- Kinh tế chính trị học – Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Giáo trình thanh toán quốc tế trong ngoại thương – NXB giáo dục 1996 của PTS Đinh Xuân Trình.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Nghiệp vụ văn phòng

Mã môn học: MH13

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Nghiệp vụ văn phòng là môn học cơ sở bắt buộc đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch hệ Trung cấp.

- Tính chất: là môn học cơ sở ngành bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Trang bị kiến thức cơ bản về quy định, nguyên tắc trong soạn thảo nghiệp vụ thư ký và kỹ năng thực hành.

- Về kỹ năng:

Có kỹ năng làm việc, kỹ năng giải quyết các loại văn bản thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Ý thức và tham gia phòng chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn, có thái độ cẩn trọng, tỷ mỉ, chính xác trong làm việc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Thư ký văn phòng	3	1	2	0
2	Chương 2: Giao tiếp - ứng xử	7	3	4	0
3	Chương 3: Văn bản	7	2	4	1
4	Chương 4: Tổ chức công tác văn thư lưu trữ	10	4	5	1
5	Chương 5: Soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng	18	5	12	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: THƯ KÝ VĂN PHÒNG

Thời gian: 03 giờ

- Giới thiệu:
- Khái niệm văn phòng:
- Chức năng, nhiệm vụ văn phòng:
 - Chức năng:
 - Nhiệm vụ:
- Cấu trúc văn phòng
- Người thư ký trong văn phòng:

Chương 2: GIAO TIẾP - ỨNG XỬ

Thời gian: 07 giờ

1. Khái niệm giao tiếp - ứng xử:
2. Một số thuộc tính tâm lý cần có trong giao tiếp - ứng xử:
 - 2.1. Thuộc tính tâm lý cần có trong giao tiếp
 - 2.2. Xu hướng giao tiếp, ứng xử
 - 2.2.1. Năng lực
 - 2.2.2. Tính cách
 - 2.2.3. Khí chất
 - 2.2. Thuộc tính tâm lý cần có trong ứng xử
 - 2.2.1. Năng lực quan sát đối tượng
 - 2.2.2. Kỹ năng biểu hiện ý nghĩ, tình cảm, nhận thức của mình với người khác
 - 2.2.3. Tôn trọng nhân cách của người giao tiếp với mình
 - 2.2.4. Năng lực tự chú trọng các tình huống giao tiếp
3. Bí quyết thành công trong giao tiếp - ứng xử
 - 3.1. Một số nguyên tắc quan trọng trong việc giao tiếp - ứng xử
 - 3.2. Các bí quyết để giao tiếp - ứng xử thành công
 - 3.2.1. Ấn tượng ban đầu
 - 3.2.2. Nụ cười - Chìa khóa mở cửa môi trường giao tiếp
 - 3.2.3. Ánh mắt
 - 3.2.4. Cử chỉ
 - 3.2.5. Tư thế
 - 3.2.6. Ngôn ngữ
 - 3.2.7. Lắng nghe
 - 3.2.8. Đặt câu hỏi khi cần
 - 3.2.9. Nắm rõ mục đích giao tiếp
 - 3.2.10. Biết lựa chọn những đề tài hấp dẫn
 - 3.2.11. Cần phải biết im lặng trong giao tiếp - ứng xử
 - 3.2.12. Chú ý vào “nội dung trao đổi” chứ không phải “người phát ngôn
 - 3.2.13. Thông tin đơn giản và dễ hiểu
 - 3.2.14. Xây dựng niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau
 - 3.2.15. Tiếp nhận phản hồi
 - 3.3. Những điều nên tránh trong giao tiếp ứng xử:
4. Một số tình huống giao tiếp ứng xử

Chương 3: VĂN BẢN

Thời gian: 07 giờ

1. Khái niệm văn bản
2. Phân loại văn bản
 - 2.1. Văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2. Văn bản hành chính thông thường
 - 2.3. Văn bản cá biệt
 - 2.4. Văn bản dân sự
3. Nội dung và thể thức văn bản
 - 3.1. Khái niệm thể thức văn bản
 - 3.2. Các thành phần thể thức văn bản
 - 3.3. Nội dung và các thành phần thể thức văn bản
 - 3.3.1. Quốc hiệu

- 3.3.2. Cơ quan, tổ chức ban hành VB
- 3.3.3. Số và ký hiệu VB
- 3.3.4. Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành VB
- 3.3.5. Tên loại và trích yếu nội dung VB
- 3.3.6. Nội dung VB
- 3.3.7. Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền
- 3.3.8. Dấu của cơ quan, tổ chức
- 3.3.9. Nơi nhận VB
- 3.4. Sơ đồ bố trí các thành phần thể thức văn bản
- 4. Thủ tục ban hành văn bản

Chương 4: TỔ CHỨC CÔNG TÁC VĂN THƯ – LƯU TRỮ *Thời gian: 10 giờ*

- 1. Văn bản đến
 - 1.1. Khái niệm
 - 1.2. Nguyên tắc quản lý văn bản đến
 - 1.3. Quá trình giải quyết văn bản đến
 - 1.3.1. Kiểm tra và phân loại
 - 1.3.2. Mở phong bì VB
 - 1.3.3. Đóng dấu đến, ghi số và ngày đến
 - 1.3.4. Vào sổ VB đến
 - 1.3.5. Trình xem
 - 1.3.6. Chuyển giao văn bản
 - 1.3.7. Theo dõi việc giải quyết VB
- 2. Văn bản đi
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Nguyên tắc chung đối với việc quản lý văn bản đi
 - 2.3. Quy trình quản lý và giải quyết VB đi
 - 2.3.1. Kiểm tra lại VB
 - 2.3.2. Trình ký VB
 - 2.3.3. Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm và đóng dấu lên VB, nhân bản
 - 2.3.4. Đăng ký VB đi
 - 2.3.5. Làm thủ tục chuyển phát và theo dõi VB đi
 - 2.2.5.1. Chuẩn bị bì thư
 - 2.2.5.2. Chuyển phát VB đi
 - 2.2.5.3. Theo dõi, chuyển phát VB đi
 - 2.3.6. Lưu VB đi
- 3. Sắp xếp và Lưu trữ hồ sơ
 - 3.1. Khái niệm hồ sơ
 - 3.2. Sắp xếp và Lưu trữ hồ sơ
 - 3.2.1. Chọn tủ hồ sơ
 - 3.2.2. Phân loại hồ sơ
 - 3.2.3. Sắp xếp hồ sơ
 - 3.2.4. Lập danh mục hồ sơ
 - 3.2.5. Lưu trữ hồ sơ

Chương 5: SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THÔNG DỤNG *Thời gian: 18 giờ*

1. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày Quyết định
 - 1.1. Khái niệm
 - 1.2. Cấu trúc của quyết định
 - 1.3. Mẫu trình bày quyết định
2. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày Thông báo
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Cấu trúc của quyết định
 - 2.3. Các loại thông báo thường sử dụng
 - 2.4. Mẫu trình bày thông báo
3. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày Tờ trình
 - 3.1. Khái niệm
 - 3.2. Cấu trúc của tờ trình
 - 3.3. Mẫu trình bày tờ trình
4. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày Công văn
 - 4.1. Khái niệm
 - 4.2. Các loại công văn hành chính
 - 4.3. Phương pháp soạn thảo công văn hành chính
 - 4.4. Nội dung cụ thể của một số loại công văn hành chính
 - 4.5. Mẫu trình bày công văn hành chính
5. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày Hợp đồng
 - 5.1. Khái niệm
 - 5.2. Phân loại hợp đồng
 - 5.3. Phương pháp soạn thảo hợp đồng
 - 5.4. Mẫu trình bày hợp đồng
6. Kỹ thuật ghi và trình bày biên bản
 - 6.1. Khái niệm
 - 6.2. Phân loại biên bản
 - 6.3. Phương pháp ghi biên bản
 - 6.4. Cấu trúc của biên bản
 - 6.5. Mẫu trình bày biên bản
7. Cách soạn thảo một số mẫu đơn, sơ yếu lý lịch

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Bài giảng, giáo trình môn học;
 - + Các mẫu biểu liên quan đến môn học;
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức:

Trang bị kiến thức cơ bản về quy định, nguyên tắc trong soạn thảo nghiệp vụ thư ký và kỹ năng thực hành.
 - Về kỹ năng:

Có kỹ năng làm việc, kỹ năng giải quyết các loại văn bản thực tế.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Ý thức và tham gia phòng chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn, có thái độ cẩn trọng, tỷ mỉ, chính xác trong làm việc.

2. Phương pháp:

- + Đánh giá thông qua thi/kiểm tra định kỳ, thường xuyên và kết thúc môn học.
- + Thuyết trình, thảo luận nhóm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày đầy đủ các nội dung bài học, các thông tư, nghị định có liên quan.
- + Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập, bài thực hành trên máy tính và đặt các câu hỏi cho học sinh trả lời.
- + Chia nhóm thực hành, thảo luận.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học.
- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- 4.1. Ngọc Tố, Nghệ thuật giao tiếp ứng xử, NXB Văn hóa thông tin, 2005
 - 4.2. Lô Kiến Xương – Vương Song Lâm, Nghệ thuật ứng xử, NXB KHXH Hà Nội, 1999
 - 4.3. PGS.TS Lê thị Bùng – TS. Nguyễn Thị Vân Hương, Tâm lý học ứng xử, NXB Giáo dục, 2007
 - 4.4. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Giáo trình nghiệp vụ thư ký, NXB Hà Nội, 2005
 - 4.5. Nghiêm Kỷ Hồng, Phạm Hưng, Trần Mạnh Thành, Bùi Hữu Duy, Nghiệp vụ thư ký văn phòng hiện đại, NXB Lao động, 2009
 - 4.6. Vương Thị Kim Thanh, Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo Văn bản, NXB Thống kê , 2006
 - 4.7. Vương Thị Kim Thanh, Quản trị hành chính văn phòng, NXB Thống kê, 2008
 - 4.8. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ban hành ngày 08/4/2004 của Chính phủ về Công tác văn thư.
 - 4.9. Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ban hành ngày 08/02/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ban hành ngày 08/4/2004 của Chính phủ về Công tác văn thư.
 - 4.10. Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ban hành ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ, hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
 - 4.11. Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BNV-VPCP ban hành ngày 19/11/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CÁC MÔN HỌC

CHUYÊN MÔN

**Mã môn học từ
(MH14 – MH17)**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Ngoại ngữ chuyên ngành

Mã môn học: MH14

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (trong đó: Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí sau khi học xong các cơ sở ngành và là môn chuyên môn.

- Tính chất: Là môn học chuyên môn bắt buộc, giúp cho học sinh đọc được các tài liệu, văn bản liên quan đến ngành Du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Học sinh nắm vững những kiến thức cơ bản của Tiếng anh trong ngành Du lịch, có khả năng hiểu và sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong du lịch, có kỹ năng và ý thức vận dụng được các cấu trúc tương đối phức tạp vào phiên dịch, biên dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Du lịch.

- Về kỹ năng:

Trau dồi kỹ năng giao tiếp cao cấp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến vấn đề đã học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, tự nghiên cứu bài học theo đề cương, tham gia thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của môn học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Unit 1: The history and development of tourism	6	2	4	0
2.	Unit 2: The organization and structure of tourism	6	2	4	0
3.	Unit 3: Travel agents	6	2	3	1
4.	Unit 4: Tour operation	6	2	4	0
5.	Unit 5: Air travel	6	2	4	0
6.	Unit 6: Travel by sea and river – cruises and ferries	6	2	3	1
7.	Unit 7: Travel by road and rail	6	2	4	0
8.	Unit 8: Tickets, reservations, insurance	6	2	4	0

9.	Unit 9: Tourist information	6	2	3	1
10.	Unit 10: Guiding	6	2	4	0
11.	Unit 11: Marketing in tourism	6	2	4	0
12.	Unit 12: Promotion on the Internet	6	2	3	1
13.	Unit 13: Developments in tourism	6	2	4	0
14.	Unit 14: Tourism and the environment	6	2	4	0
15.	Hướng dẫn ôn tập học phần	6	2	3	1
	Cộng	90	30	55	5

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: The history and development of tourism

Thời gian: 6 giờ

- 1.1. Listening: Personal experiences
- 1.2. Speaking: Tourist attractions.
- 1.3. Output task: Class survey and class profiles.
- 1.4. Workbooks
- 1.5. Section 2: Developments in tourism.
- 1.6. Section 3: Festivals

Unit 2: The organization and structure of tourism

Thời gian: 6 giờ

- 2.1. Speaking: Reasons for travelling.
- 2.2. Listening: A passenger survey at an airport.
- 2.3. Output task: Class passenger survey.
- 2.4. Workbooks.
- 2.5. Section 2: Statistical information about travel and tourism.
- 2.6. Section 3: Working in tourism.

Unit 3: Travel agents

Thời gian: 6 giờ

- 3.1. Speaking and vocabulary: Holiday types.
- 3.2. Reading: Four holidays.
- 3.3. Listening: Booking a holiday.
- 3.4. Workbooks.
- 3.5. Section 2: The business traveller
- 3.6. Section 3: Visas

Unit 4: Tour operation

Thời gian: 6 giờ

41. Listening: Travel agents and tour operators
42. Reading: The tour operator's in-tray.
43. Output task: Tour operators' replies.
44. Workbooks.
45. Section 2: Negotiations
46. Section 3: Handling complaints

Unit 5: Air travel*Thời gian: 6 giờ*

- 5.1. Speaking: Experience of flying.
- 5.2. Listening: Airport announcements.
- 5.3. Reading and vocabulary: Airport procedure.
- 5.4. Workbooks.
- 5.5. Section 2: Checking in
- 5.6. Section 3: Flight attendants

Unit 6: Travel by sea and river – cruises and ferries*Thời gian: 6 giờ*

- 6.1. Speaking: Type of water holiday.
- 6.2. Reading: General information.
- 6.3. Output task: passenger information.
- 6.4. Workbooks.
- 6.5. Section 2: Ticket information and itineraries.
- 6.6. Section 3: On-board information.

Unit 7: Travel by road and rail*Thời gian: 6 giờ*

- 7.1. Speaking: Travel experiences.
- 7.2. Reading: A rail journey in India.
- 7.3. Listening: A weekend break.
- 7.4. Workbooks.
- 7.5. Section 2: Independent travel overland.
- 7.6. Section 3: Coach tours -dreams or disaster.

Unit 8: Tickets, reservations, insurance*Thời gian: 6 giờ*

- 8.1. Reading and vocabulary: Travel documents.
- 8.2. Language focus: Calculating and quoting prices.
- 8.3. Output task: Finding out about prices and facilities.
- 8.4. Workbooks.
- 8.5. Section 2: Bookings and reservations.
- 8.6. Section 3: When things go wrong.

Unit 9: Tourist information*Thời gian: 6 giờ*

- 9.1. Listening: Enquiries at a tourist information center.
- 9.2. Reading: Information on Bangkok.
- 9.3. Output task: Writing a tourist information leaflet.
- 9.4. Workbooks.
- 9.5. Section 2: Sydney – Where to stay and what to see.
- 9.6. Section 3: Theme park holidays.

Unit 10: Guiding*Thời gian: 6 giờ*

- 10.1. Reading: How to be a good guide.
- 10.2. Listening: Answer phone messages.
- 10.3. Output task: Booking a guide
- 10.4. Workbooks.
- 10.5. Section 2: Information
- 10.6. Section 3: On tour

Unit 11: Marketing in tourism*Thời gian: 6 giờ*

- 11.1. Reading and speaking: Types of advertising and promotion.
- 11.2. Reading: How to sell your product.
- 11.3. Output task: Selling a holiday.
- 11.4. Workbooks.
- 11.5. Section 2: Specialist holidays.

Unit 12: Promotion on the Internet*Thời gian: 6 giờ*

- 12.1. Reading: Promoting Georgia through the Internet.
- 12.2. Output task: Designing a website.
- 12.3. Skills: Planning a promotional campaign
- 12.4. Workbooks.
- 12.5. Section 1: The shape of things to come.

Unit 13: Developments in tourism*Thời gian: 6 giờ*

- 13.1. Speaking: The effects of tourism.
- 13.2. Reading: The impact of tourism in the developing world.
- 13.3. Workbooks.
- 13.4. Section 2: The independent traveller and how to be a good tourist.

Unit 14: Tourism and the environment*Thời gian: 6 giờ*

- 14.1. Listening: sustainable tourism.
- 14.2. Reading: Green Earth Travel.
- 14.3. Workbooks.
- 14.4. Section 3: Responsibility in the tourism industry and simulation.

Unit 15: Hướng dẫn ôn tập học phần*Thời gian: 6 giờ*

- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo.
- Hệ thống hoá toàn bộ kiến thức đã học.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, loa, Amply, Cassette.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Bút lông, hình ảnh minh họa.
 - + Bài giảng soạn trên phần mềm dạy học, giáo trình, giáo án môn học;
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**1. Nội dung:**

- Về kiến thức:

Học sinh nắm vững những kiến thức cơ bản của Tiếng Anh trong ngành Du lịch, có khả năng hiểu và sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong du lịch, có kỹ năng và ý thức vận dụng được các cấu trúc tương đối phức tạp vào phiên dịch, biên dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Du lịch.

- Về kỹ năng:

Trau dồi kỹ năng giao tiếp cao cấp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và xử lý

những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến vấn đề đã học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, tự nghiên cứu bài học theo đề cương, tham gia thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của môn học.

2. Phương pháp:

- + Thảo luận theo nhóm

- + Kiểm tra thường xuyên:

- + Thi kết thúc học phần: đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm kiểm tra trắc nghiệm được thực hiện trên máy tính và chấm cho kết quả ngay.

- + Xây dựng ngân hàng các câu hỏi. Học viên sẽ nhận được ngẫu nhiên Các câu hỏi trắc nghiệm 100 câu (mỗi bài 20 câu), Thời gian kiểm tra hạn chế trong 60 phút.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng dạy học.

Phân nhóm sinh viên để làm việc theo nhóm.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.

- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Ý nghĩa các thuật ngữ.

- + Sử dụng thuật ngữ trong các tình huống khác nhau.

4. Tài liệu cần tham khảo:

1/ **Harding, K.**, & Henderson, P. (2008). *High Season: English for the Hotel and Tourist Industry*. New York: Oxford.

2/ **Harding, K.**, & Henderson, P. (2008). *High Season: English for the Hotel and Tourist Industry - Workbook*. New York: Oxford.

3/ Vu, B. T. T. G. *English for the Hotel and Tourist Industry*. Hanoi: Khoa

học xa hoi. 4/ Ly, L. T. (2010). *English for Tourism*. Can Tho: Can Tho university.

5/ Leo, J. *Welcome: English for the travel and tourism industry*. New York: Cambridge.

+ Website: <http://www.yeudulich.org/forumdisplay>

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Lý thuyết nghiệp vụ Lữ hành

Mã môn học: MH15

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (trong đó: Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 42 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Nghiệp vụ lữ hành là môn học của các lớp chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, nhằm trang bị kiến thức chuyên môn về công nghệ kinh doanh lữ hành, những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản của công tác hướng dẫn du lịch cả về mặt lý thuyết và thực hành. Do vậy để học tốt môn học này học sinh cần phải có những kiến thức về kinh tế chính trị, lịch sử văn hóa, địa lý du lịch, tâm lý học, kỹ năng giao tiếp...

- Tính chất: là môn học chuyên ngành bắt buộc và là một trong những môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trang bị những kiến thức về kinh tế nói chung và kinh doanh du lịch nói riêng
+ Trang bị những kiến thức nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh Lữ hành và những kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

+ Phân thực hành nhằm củng cố kiến thức lý thuyết đã được trang bị và luyện tập, trau dồi những kỹ năng nghiệp vụ kinh doanh Lữ hành – Hướng dẫn.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng tư duy, đánh giá, nhận định khoa học về những biến động của môi trường, thị trường kinh doanh và các hoạt động của doanh nghiệp.

+ Nắm được những kỹ năng nghiệp vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Lữ hành.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Thể hiện tính logic, khoa học, tìm tòi, sáng tạo.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Chương 1: Tổng quan về lữ hành. I. Giới thiệu môn học II. sự ra đời và phát triển của hoạt động lữ hành III. Sự phát triển của hoạt động lữ hành hiện nay trên thế giới IV. Một số tổ chức du lịch lữ hành thế giới V. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động du lịch lữ hành tại Việt Nam	5	3	2	0

2.	Chương 2: Tổ chức xây dựng chương trình du lịch trọn gói I. Hệ thống sản phẩm lữ hành II. Tổ chức xây dựng chương trình du lịch III. Tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm IV. Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch	18	7	10	1
3.	Tổ chức quảng cáo trong kinh doanh lữ hành I. Vai trò, ý nghĩa của quảng cáo trong kinh doanh du lịch II. Nguyên tắc của quảng cáo III. Phương pháp quảng cáo IV. Phương tiện quảng cáo	19	8	11	0
4.	Hoạt động giao thông vận tải trong kinh doanh lữ hành I. Vai trò, ý nghĩa của giao thông trong phát triển kinh tế xã hội và du lịch II. Giao thông đường thủy trong vận chuyển du lịch III. Giao thông đường bộ trong vận chuyển du lịch IV. Giao thông đường sắt trong vận chuyển du lịch V. Giao thông đường hàng không trong vận chuyển du lịch	19	8	10	1
5.	Tổ chức quản trị doanh nghiệp lữ hành I. Các khái niệm II. Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp III. Các phương pháp quản trị IV. Cơ cấu tổ chức của công ty lữ hành V. Quản trị chất lượng sản phẩm tại công ty lữ hành	14	4	9	1
Cộng		75	30	42	3

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LỮ HÀNH

Thời gian: 5 giờ

Mục đích:

Giúp học sinh nắm được vai trò và phương pháp nghiên cứu, học tập môn học. Trang bị kiến thức về sự ra đời và phát triển của hoạt động lữ hành.

Nội dung:

I. NHẬP MÔN HỌC

1. Vị trí, đối tượng, phương pháp nghiên cứu

2. Yêu cầu môn học

II. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA DU LỊCH LỮ HÀNH

1. Sự ra đời của hoạt động lữ hành

2. Vị trí, chức năng của hoạt động lữ hành

2.1. Vị trí của doanh nghiệp lữ hành

2.2. Nhiệm vụ của doanh nghiệp lữ hành

2.3. Chức năng của doanh nghiệp lữ hành

- Chức năng sản xuất

- Chức năng trung gian

- Chức năng tiêu dùng

- Chức năng thông tin

3. Điều kiện để phát triển hoạt động lữ hành

III. Sự phát triển của hoạt động lữ hành hiện nay trên thế giới

IV. Một số tổ chức du lịch lữ hành thế giới

1. Tổ chức du lịch thế giới (WTO)

2. Hội đồng du lịch và lữ hành thế giới (WTTC)

3. Liên đoàn hiệp hội các đại lý du lịch (UFTAA)

4. Hiệp hội quốc tế các đại lý du lịch (WATA)

5. Hiệp hội du lịch châu Á – Thái bình dương

6. Hiệp hội du lịch ASEAN

V. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động lữ hành tại Việt Nam

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH

Thời gian: 18 giờ

Mục đích:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, xây dựng sản phẩm, nghiên cứu tổ chức mạng lưới tiêu thụ và công tác quảng cáo tăng cường bán sản phẩm.

Nội dung:

I. HỆ THỐNG CÁC SẢN PHẨM LỮ HÀNH

1. Khái niệm sản phẩm lữ hành

2. Các loại sản phẩm trong kinh doanh lữ hành

3. Chương trình du lịch – các loại chương trình du lịch

II. TỔ CHỨC XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH

1. Tổ chức nghiên cứu nhu cầu của thị trường khách du lịch

2. Tổ chức nghiên cứu khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch và nghiên cứu đối thủ cạnh tranh.

3. Các bước xây dựng chương trình du lịch

4. Các phương pháp xác định giá chương trình du lịch

- Chi phí các loại chi phí và xác định các loại chi phí

- Giá thành và cách xác định giá thành của chương trình du lịch

- Xác định giá bán cho chương trình du lịch

III. TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. Đặc điểm, ý nghĩa của tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm

2. Vai trò, đặc điểm của tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm

3. Một số biện pháp tăng cường bán sản phẩm khác

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH

1. Giai đoạn 1: Thỏa thuận với khách

2. Giai đoạn 2: Chuẩn bị thực hiện

3. Giai đoạn 3: Thực hiện các chương trình du lịch

4. Giai đoạn 4: Những hoạt động sau khi kết thúc chương trình du lịch

CHƯƠNG III: QUẢNG CÁO TRONG DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

Thời gian: 19 giờ

Mục đích:

Trang bị kiến thức, kỹ năng phương pháp quảng cáo tăng cường bán sản phẩm

Nội dung:

I. VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA QUẢNG CÁO TRONG DU LỊCH

II. NGUYÊN TẮC CỦA QUẢNG CÁO

III. PHƯƠNG PHÁP QUẢNG CÁO

1. Các điều kiện tổ chức hoạt động quảng cáo

2. Các giai đoạn tổ chức hoạt động quảng cáo

IV. PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO

1. Phương tiện quảng cáo trực tiếp

2. Phương tiện quảng cáo gián tiếp

3. Tổ chức quảng cáo

CHƯƠNG IV: GIAO THÔNG VẬN TẢI TRONG KINH DOANH LỮ HÀNH

Thời gian: 19 giờ

Mục đích:

Trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, đặc điểm kinh tế kỹ thuật của một số loại phương tiện vận chuyển khách du lịch để làm cơ sở cho việc đánh giá của các sản phẩm lữ hành và quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp lữ hành.

Nội dung:

I. THỰC CHẤT, Ý NGHĨA, VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ DU LỊCH

II. GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TRONG VẬN CHUYỂN DU LỊCH

1. Vị trí, vai trò của vận chuyển đường sắt với hoạt động du lịch

2. Đặc điểm của giao thông đường sắt trong vận chuyển du lịch

3. Hướng phát triển và phân bố giao thông vận tải đường sắt

III. GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRONG VẬN CHUYỂN DU LỊCH

1. Vị trí, vai trò của vận chuyển đường bộ với hoạt động du lịch

2. Đặc điểm của giao thông đường bộ trong vận chuyển du lịch

3. Hướng phát triển và phân bố giao thông vận tải đường bộ

IV. GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY TRONG VẬN CHUYỂN DU LỊCH

1. Vị trí, vai trò của vận chuyển đường thủy với hoạt động du lịch

2. Đặc điểm của giao thông đường thủy trong vận chuyển du lịch

3. Hướng phát triển và phân bố giao thông vận tải đường thủy

V. GIAO THÔNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TRONG VẬN CHUYỂN DU LỊCH

1. Vị trí, vai trò của vận chuyển đường hàng không với hoạt động du lịch

2. Đặc điểm của giao thông đường hàng không trong vận chuyển du lịch

3. Hướng phát triển và phân bố giao thông vận tải đường hàng không

CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

Thời gian: 14 giờ

Mục đích:

Trang bị kiến thức về quản trị doanh nghiệp lữ hành

Nội dung:

I. CÁC KHÁI NIỆM

II. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Khái niệm nguyên tắc, các cơ sở của nguyên tắc
2. Các nguyên tắc của quản trị doanh nghiệp

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

1. Phương pháp giáo dục
2. Phương pháp kinh tế
3. Phương pháp hành chính

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY LỮ HÀNH

1. Các căn cứ xác định mô hình tổ chức
 - 1.1. Khái niệm cơ cấu tổ chức
 - 1.2. Các căn cứ xác định mô hình tổ chức
 2. Các mô hình hệ thống tổ chức của doanh nghiệp
 - 2.1. Cơ cấu tổ chức trực tuyến
 - 2.2. Cơ cấu tổ chức chức năng
 - 2.3. Cơ cấu tổ chức hỗn hợp
 3. Cơ cấu tổ chức của công ty lữ hành và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận
 - 3.1. Cơ cấu tổ chức của công ty lữ hành
 - 3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận
- ## V. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY LỮ HÀNH
1. Khái niệm chất lượng sản phẩm
 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lữ hành
 3. Quản lý chất lượng sản phẩm tại một doanh nghiệp lữ hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Phân, bảng, các tranh ảnh minh họa.
 - + Giấy A4, A3, A0.
 - + Giáo trình, giáo án môn Lý thuyết nghiệp vụ Lữ hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức:
 - + Trang bị những kiến thức về kinh tế nói chung và kinh doanh du lịch nói riêng
 - + Trang bị những kiến thức nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh Lữ hành và những kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.
 - + Phân thực hành nhằm củng cố kiến thức lý thuyết đã được trang bị và luyện tập, trau dồi những kỹ năng nghiệp vụ kinh doanh Lữ hành – Hướng dẫn.
 - Về kỹ năng:
 - + Có khả năng tư duy, đánh giá, nhận định khoa học về những biến động của môi trường, thị trường kinh doanh và các hoạt động của doanh nghiệp.
 - + Nắm được những kỹ năng nghiệp vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Lữ hành.
 - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Thể hiện tính logic, khoa học, tìm tòi, sáng tạo.
2. Phương pháp:

- + Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm.
- + Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong các bài thực hành
- + Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Phân nhóm cho các học viên trao đổi với nhau, trình bày theo nhóm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày đầy đủ các nội dung bài học.
- + Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập, bài thực hành và đặt các câu hỏi cho học sinh trả lời.
- + Chia nhóm thực hành, thảo luận.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

4.1. QUẢN LÝ KINH LỮ HÀNH	GS.PTS Asen Georgiev
4.2. NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH	Nguyễn Cường Hiền
4.3. KINH TẾ DOANH NGHIỆP DU LỊCH	PTS Nguyễn Bách Khoa
4.4. MARKETING TRONG LĨNH VỰC LỮ HÀNH – KHÁCH SẠN	Tập thể dịch giả Tổng cục Du lịch
4.5. BÀI GIẢNG QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH	Bộ GD&ĐT Trường kinh tế DIMITR BLAGOEV – BULGADIA
4.6. GIÁO TRÌNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC	Nguyễn Hiếu Lê
4.7. NGHIÊN CỨU DỰ BÁO TRONG QUẢN LÝ KINH TẾ DU LỊCH	Viện nghiên cứu du lịch Việt Nam
4.8. TỔ CHỨC CÔNG VIỆC THEO KHÓA HỌC	PTS Nguyễn Quang Cư
4.9. TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU DU LỊCH	Center for the promotion of impornt from developing countries
4.10. SỔ TAY GIÁM ĐỐC	
4.11. THE LONG HAUE TOUIMS MARKETING RESEACHING	

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Lý thuyết nghiệp vụ Hướng dẫn

Mã môn học: MH16

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (trong đó: Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Nghiệp vụ hướng dẫn là môn học của các lớp chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, nhằm trang bị kiến thức chuyên môn về các kỹ năng hướng dẫn, nghiệp vụ cơ bản của công tác hướng dẫn du lịch cả về mặt lý thuyết và thực hành. Do vậy để học tốt môn học này học sinh cần phải có những kiến thức về kinh tế chính trị, lịch sử văn hóa, địa lý du lịch, tâm lý học, kỹ năng giao tiếp...

- Tính chất: là môn học chuyên ngành bắt buộc và là một trong những môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:
 - + Nắm được kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch
 - + Kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn tham quan cho khách du lịch
 - + Kỹ năng đón, tiễn và phục vụ khách du lịch
 - + Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh....
- Về kỹ năng:
 - + Có các kỹ năng hướng dẫn khách du lịch: Kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn tham quan, đón tiễn khách du lịch, phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng....
 - + Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;
 - + Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt;
 - + Đánh giá được cách dạy và học.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;
 - + Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học;
 - + Tích cực nghiên cứu tìm tòi tài liệu phục vụ môn học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Chương 1: Tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch	18	7	11	0
2.	Chương 2. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	19	8	10	1
3.	Chương 3: Công tác chuẩn bị	18	8	9	1

4.	hướng dẫn tham quan Chương 4: Công tác tiến hành hướng dẫn tham quan	20	7	12	1
	Cộng	75	30	42	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch

Thời gian: 18

giờ

- 1.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh lữ hành.
- 1.2. Hướng dẫn viên du lịch
- 1.3. Nội dung của hoạt động hướng dẫn du lịch
- 1.4. Các nhân tố tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch

Chương 2: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

Thời gian: 19

giờ

- 2.1. Mục đích, yêu cầu và nội dung hoạt động hướng dẫn du lịch
- 2.2. Quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch
- 2.3. Công tác chuẩn bị trước chuyến đi
- 2.4. Công tác đón khách
- 2.5. Tổ chức phục vụ tại khách sạn
- 2.6. Tổ chức hướng dẫn tham quan
- 2.7. Tổ chức tiễn khách
- 2.8. Những công việc sau chuyến đi

Chương 3: Công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan

Thời gian: 18

giờ

- 3.1. Một số khái niệm cơ bản
- 3.2. Xây dựng tuyến tham quan mới
- 3.3. Xây dựng bài thuyết minh
- 3.4. Hoàn thiện công tác chuẩn bị

Chương 4: Công tác tiến hành hướng dẫn tham quan

Thời gian: 20

giờ

- 4.1. Nội dung và những nguyên tắc cơ bản của phương pháp tiến hành hướng dẫn tham quan du lịch.
- 4.2. Phương pháp hướng dẫn xem xét đối tượng tham quan du lịch
- 4.3. Phương pháp thuyết minh.
- 4.4. Một số nét cơ bản trong kỹ thuật diễn đạt và trình bày
- 4.5. Phương pháp trả lời câu hỏi của khách du lịch
- 4.6. Một số điểm cần chú ý khi xử lý các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong quá trình hướng dẫn du lịch

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Phần, bảng, các tranh ảnh minh họa.
 - + Giấy A4, A3, A0.

- + Giáo trình, giáo án môn Lý thuyết nghiệp vụ Hướng dẫn.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Nắm được kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch
 - + Kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn tham quan cho khách du lịch
 - + Kỹ năng đón, tiễn và phục vụ khách du lịch
 - + Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh....
- Về kỹ năng:
 - + Có các kỹ năng hướng dẫn khách du lịch: Kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn tham quan, đón tiễn khách du lịch, phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng....
 - + Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;
 - + Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt;
 - + Đánh giá được cách dạy và học.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;
 - + Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, giảng viên đang giảng dạy môn học;
 - + Tích cực nghiên cứu tìm tòi tài liệu phục vụ môn học.

2. Phương pháp:

- + Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm.
- + Đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên trong các bài thực hành
- + Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Phân nhóm cho các học viên trao đổi với nhau, trình bày theo nhóm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày lý thuyết và phát vấn câu hỏi
- + Yêu cầu học sinh thực hành và làm các bài tập.
- + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

4. Tài liệu cần tham khảo:

- 4.1. Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, Giáo trình Hướng dẫn du lịch, NXB Thống kê, 2000.
- 4.2. Nguyễn Văn Thụ, Nguyễn Thụy Anh, Bài giảng Kinh tế du lịch, ĐH GTVT, 1999

- 4.3. Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Thống kê, 1998
 - 4.4. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh, Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch, NXB Thống kê, 1996
 - 4.5. Nguyễn Cường Hiền, Nghệ thuật hướng dẫn du lịch, NXB Văn hóa, 1994.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Thực hành nghiệp vụ Lễ hành – Hướng dẫn

Mã môn học: MH17

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (trong đó: Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 170 giờ; Kiểm tra: 10 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Thực hành nghiệp vụ Lễ hành – Hướng dẫn là môn học của các lớp chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, nhằm trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản của công tác hướng dẫn du lịch cả về mặt thực hành. Do vậy để học tốt môn học này học sinh cần phải có những kiến thức về Lý thuyết nghiệp vụ Lễ hành, Lý thuyết nghiệp vụ Hướng dẫn, kinh tế chính trị, lịch sử văn hóa, địa lý du lịch, tâm lý học, kỹ năng giao tiếp...

- Tính chất: là môn học chuyên ngành bắt buộc và là một trong những môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của học sinh ngành Hướng dẫn du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Hướng dẫn học sinh tiếp cận với công việc mà một cán bộ lễ hành phải làm trên cơ sở các môn lý thuyết đã học.

- Về kỹ năng:

Học sinh có năng lực, kỹ năng làm tốt các nghiệp vụ của một cán bộ kinh doanh lễ hành và nắm được các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Thể hiện tính logic, khoa học, tìm tòi, sáng tạo.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Khái quát về doanh nghiệp lễ hành	10	0	10	0
2	Xây dựng chương trình du lịch	40	0	38	2
3	Định giá chương trình du lịch	30	0	28	2
4	Phương pháp quảng cáo	40	0	38	2
5	Tổ chức hướng dẫn du lịch	30	0	28	2
6	Phương pháp xử lý một số tình huống	30	0	28	2
	Cộng	45	0	170	10

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái quát về doanh nghiệp lễ hành

Thời gian: 10 giờ

Nội dung:

1. Giới thiệu chung.

2. Cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp.
3. Mối quan hệ giữa các bộ phận.
4. Chức năng, nhiệm vụ của nhân viên lễ hành:
 - 4.1. Chức năng:
 - 4.2. Nhiệm vụ:

Chương 2: Xây dựng chương trình du lịch

Thời gian: 40 giờ

Nội dung:

1. Xây dựng chương trình du lịch chủ động:
 - Xác định thị trường mục tiêu và nhu cầu của vùng thị trường mục tiêu.
 - + Thu thập thông tin về các tuyến, điểm du lịch.
 - + Khảo sát tài nguyên du lịch.
 - + Khảo sát về các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển...
 - + Khảo sát môi trường tại điểm.
 - + Khảo sát khả năng cung ứng.
 - Hình thành ý tưởng (xác định mục đích, chủ đề cho chương trình du lịch).
 - Sơ đồ hóa tuyến và giới hạn quỹ thời gian.
 - * Nêu chương trình mẫu:
 - + Tour 1: Hà Nội – Hải Phòng – Cát Bà – Hà Nội (Du lịch theo chủ đề nghỉ Biển).
 - + Tour 2: Hà Nội – Huế - Hà Nội (Du lịch tổng hợp).
2. Xây dựng chương trình du lịch theo yêu cầu của khách.
Luyện: Xây dựng một số chương trình du lịch theo yêu cầu cụ thể:
Yêu cầu:
 - Phù hợp với yêu cầu của khách.
 - Đảm bảo tính kinh tế.
 - Nằm trong khả năng khai thác của doanh nghiệp.

Chương 3: Định giá chương trình du lịch

Thời gian: 30 giờ

Nội dung:

1. Chương trình du lịch chọn gói:
 - Xác định chi phí, giá thành.
 - Xác định giá.
2. Giá bán chọn gói.
3. Giá từng phần:
Yêu cầu: Rèn luyện kỹ năng tính toán chi phí, xác định giá thành và giá bán cho chương trình du lịch.

Chương 4: Phương pháp quảng cáo

Thời gian: 40 giờ

Nội dung:

1. Yêu cầu của quảng cáo.
2. Cách xây dựng chương trình quảng cáo:
 - 2.1. Xác định mục tiêu.
 - 2.2. Cách quảng cáo qua các loại phương tiện.
 - Quảng cáo bằng in ấn:
 - + Quảng cáo qua báo;
 - + Quảng cáo qua tạp chí – nguyệt san;
 - + Quảng cáo qua tờ gấp – tờ rơi;
 - + Quảng cáo pano – áp phích;
 - + Quảng cáo qua tập sách – tài liệu giới thiệu ...

- Quảng cáo qua truyền thanh, truyền hình.
- Quảng cáo bằng các phương tiện khách.

3. Xây dựng chương trình quảng cáo:

Mẫu biểu quảng cáo của một số mẫu quảng cáo của các Công ty Du lịch.

Yêu cầu: Rèn luyện kỹ năng xây dựng các chương trình quảng cáo cho các chương trình du lịch hoặc vùng du lịch qua các loại phương tiện quảng cáo.

Chương 5: Tổ chức hướng dẫn du lịch

Thời gian: 30 giờ

Mục đích:

Hướng dẫn học sinh làm quen với công tác tổ chức đón tiếp và phục vụ một đoàn khách. Nắm được những thủ tục cần thiết trước, trong và sau khi tiễn đoàn. Hướng dẫn cho học sinh lập kế hoạch bằng văn bản phục vụ đoàn khách với nội dung hướng dẫn chương trình và tự tổ chức 1-2 tour đi thực tế.

Nội dung:

1. Kế hoạch đón tiếp và phục vụ.
 - Đón tại sân bay cửa khẩu đường bộ.
 - Ga xe lửa.
 - Bến tàu điện.
2. Chuẩn bị đưa đoàn đi thăm quan theo chương trình:
 - Đi thăm quan theo chuyên đề.
 - Đi biển.
 - Nghỉ núi ...
3. Viết chương trình thuyết minh:
 - Điểm danh lam thắng cảnh.
 - Điểm di tích lịch sử văn hóa.
 - Điểm thăm quan thành phố.
 - Chuyên đề về công trình kiến trúc có giá trị kinh tế.

Chương 6: Phương pháp xử lý một số tình huống

Thời gian: 30 giờ

Mục đích:

Hướng dẫn cho học sinh một số tình huống thường gặp trong nghề nghiệp và cách giải quyết tình huống đó.

Yêu cầu:

Học sinh nắm được một số các yêu cầu về điểm du lịch, một số điều luật về giao thông đường bộ, quy định về khai báo tạm trú đối với người Việt Nam và người nước ngoài và một số quy chế về Hướng dẫn viên lữ hành. Nắm được các phương pháp xử lý các tình huống.

Nội dung:

1. Các tình huống trên đường.
2. Các tình huống tại nơi cư trú.
3. Các tình huống tại điểm tham quan.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Bài giảng, giáo án, chương trình môn học;
 - + Các mẫu biểu liên quan đến môn học;
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

Hướng dẫn học sinh tiếp cận với công việc mà một cán bộ lễ hành phải làm trên cơ sở các môn lý thuyết đã học.

- Về kỹ năng:

Học sinh có năng lực, kỹ năng làm tốt các nghiệp vụ của một cán bộ kinh doanh lễ hành và nắm được các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

2. Phương pháp:

- + Đánh giá thông qua thi/kiểm tra định kỳ, thường xuyên và kết thúc môn học.
- + Thuyết trình, thảo luận nhóm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học.
- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Chia nhóm thực hành, thảo luận.

- Đối với người học:

- + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
- + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học.
- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CÁC MÔN HỌC

TỰ CHỌN

**Mã môn học từ
(MH18 - MH20)**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp

Mã môn học: MH18

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Kỹ năng giao tiếp là môn học tự chọn đối với học sinh ngành Hướng dẫn du lịch hệ Trung cấp.

- Tính chất: là môn học tự chọn.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Định nghĩa được khái niệm giao tiếp; xác định được vai trò của giao tiếp, các hình thức và phương tiện giao tiếp; nêu được các nguyên tắc giao tiếp và ý nghĩa của các nguyên tắc đó trong giao tiếp.

+ Định nghĩa được khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại được các kỹ năng giao tiếp.

+ Trình bày được một số kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống, cách thức giải quyết các xung đột khi gặp phải và khắc phục những trở ngại trong giao tiếp.

+ Xác định được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp: kỹ năng làm quen, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng giải quyết xung đột và kỹ năng khắc phục khó khăn trong giao tiếp.

+ Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp trong gia đình, nhà trường, xã hội, trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Học sinh có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp.	5	3	2	0
2	Bài 2: Một số nghi thức giao tiếp cơ bản	10	3	6	1
3	Bài 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử	9	3	6	0
4	Bài 4: Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong công tác	11	3	7	1
5	Bài 5: Tập quán giao tiếp tiêu biểu	10	3	6	1

	trên thế giới				
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp

Thời gian: 5 giờ

1. Bản chất của giao tiếp
2. Một số đặc điểm cơ bản của tâm lý con người trong giao tiếp
3. Những trở ngại trong quá trình giao tiếp
4. Phương pháp khắc phục những trở ngại trong quá trình giao tiếp

Bài 2. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

Thời gian: 10 giờ

1. Nghi thức gặp gỡ làm theo
2. Nghi thức xử sự trong giao tiếp
3. Nghi thức tổ chức tiếp xúc và chiêu đãi
4. Trang phục Nam – Nữ

Bài 3. Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 9 giờ

1. Lần đầu gặp gỡ
2. Kỹ năng trò chuyện
3. Kỹ thuật diễn thuyết
4. Sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

Bài 4. Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong công tác

Thời gian: 11 giờ

1. Diện mạo người phục vụ
2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng
3. Quan hệ giao tiếp trong nội bộ cơ quan

Bài 5. Tập quán giao tiếp tiêu biểu trên thế giới

Thời gian: 10 giờ

1. Tập quán giao tiếp theo tôn giáo
2. Tập quán giao tiếp theo vùng lãnh thổ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Bài giảng, giáo trình môn học;
 - + Các mẫu biểu liên quan đến môn học;
 - + Bảng tư liệu, đĩa hình liên quan đến môn học.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Định nghĩa được khái niệm giao tiếp; xác định được vai trò của giao tiếp, các hình thức và phương tiện giao tiếp; nêu được các nguyên tắc giao tiếp và ý nghĩa của các nguyên tắc đó trong giao tiếp.
 - + Định nghĩa được khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại được các kỹ năng giao tiếp.
 - + Trình bày được một số kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống, cách thức giải quyết các xung đột khi gặp phải và khắc phục những trở ngại trong giao tiếp.
 - + Xác định được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.
- Về kỹ năng:
 - + Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp: kỹ năng làm quen, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng giải quyết xung đột và kỹ năng khắc phục khó khăn trong giao tiếp.
 - + Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp trong gia đình, nhà trường, xã hội, trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - + Học sinh có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống.

2. Phương pháp:

- + Đánh giá thông qua thi/kiểm tra định kỳ, thường xuyên và kết thúc môn học.
- Giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Trình bày đầy đủ các nội dung bài học.
 - + Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập, bài thực hành trên máy tính và đặt các câu hỏi cho học sinh trả lời.
 - + Chia nhóm thực hành, thảo luận.
- Đối với người học:
 - + Học sinh trao đổi, hoạt động nhóm và trình bày kết quả theo nhóm.
 - + Thực hiện các bài tập, bài thực hành được giao.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học.
- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- 4.1. Đinh Văn Đáng (2011), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 4.2. Vũ Dũng (2009) Tâm lý học xã hội, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 4.3. Nguyễn Ngọc Nam, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Công Thanh (2010), Ấn tượng trong phút đầu giao tiếp, NXB Giáo dục, Hà nội.
- 4.4. PGS.TS. Nguyễn Văn Lê (2002), Tâm lý học về vấn đề giao tiếp, NXB Giáo dục, Hà Nội;

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Marketing Du lịch

Mã môn học: MH18

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn Marketing du lịch là môn học tự chọn giúp học sinh học tập. Môn học này cần được thực hiện cùng với các môn học cơ sở khác, trước các môn nghiệp vụ.

- Tính chất: Học sinh cần có những hiểu biết căn bản về hoạt động du lịch nói chung và những đặc điểm của hoạt động kinh doanh du lịch nói riêng, tức là phải có kiến thức của môn tổng quan du lịch và tổng quan cơ sở lưu trú du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Học sinh trong quá trình học tập cần nắm vững những vấn đề cơ bản của tâm lý người phục vụ để tự điều chỉnh mình và biết những yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ nhân viên ngành du lịch.

- Về kỹ năng:

Để trở thành những cán bộ, những nhân viên phục vụ tốt trong ngành du lịch, cùng với những kiến thức về quản lý, nghiệp vụ, ngoại ngữ... môn học Marketing du lịch sẽ trang bị thêm những kiến thức về marketing nói chung, marketing du lịch và người phục vụ nói riêng. Đây là những hiểu biết hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Học sinh có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng Marketing Du lịch nói riêng và giao tiếp nói chung trong cuộc sống.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Chương I: Giới thiệu chung về Marketing và Marketing du lịch	7	2	5	0
2.	Chương II: Hành vi khách hàng	10	3	6	1
	1. Hành vi khách hàng là cá nhân				
	2. Hành vi khách hàng là tổ chức				
3.	Chương III: Phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu	12	5	6	1
	1. Phân đoạn thị trường du lịch				
	2. Lựa chọn thị trường mục tiêu				
	3. Định vị thị trường				
4.	Chương IV: Các chính sách marketing chủ yếu	16	5	10	1
	1. Marketing hỗn hợp				

	2. Chính sách sản phẩm 3. Chính sách giá cả 4. Chính sách phân phối 5. Chính sách xúc tiến 6. Các chính sách khác của marketing du lịch				
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MARKETING DU LỊCH

Thời gian: 07 giờ

Mục đích:

Trang bị cho học sinh các khái niệm cơ bản và liên quan đến Marketing nói chung và Marketing du lịch nói riêng

Kỹ năng:

- + Hiểu rõ được khái niệm về Marketing cũng như khái niệm liên quan đến Marketing du lịch
- + Hiểu được quy trình hoạt động và môi trường kinh doanh của Marketing du lịch
- + Biết rõ môi trường kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành

Chương II: HÀNH VI KHÁCH HÀNG

Thời gian: 10

giờ

Mục đích: Sau nội dung chương này học sinh nắm được:

- + *Về kiến thức:* Trang bị cho học sinh hiểu được các đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng là cá nhân và tổ chức
- + *Về kỹ năng:*

Nhận biết và phân tích được hành vi khách hàng của chính doanh nghiệp mình.

Nâng cao được ý thức trong quá trình thực hiện các công việc để phục vụ khách hàng của doanh nghiệp.

1. Hành vi khách hàng là cá nhân

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Các nhân tố ảnh hưởng
 - 1.2.1. Nhân tố giao tiếp
 - 1.2.2. Các yếu tố văn hóa
 - 1.2.3. Các yếu tố xã hội
- 1.3. Nhân tố cá nhân
 - 1.3.1. Những yếu tố cá nhân
 - 1.3.2. Những yếu tố tâm lý
- 1.4. Quá trình thông qua quyết định mua
 - 1.4.1. Vai trò mua sắm
 - 1.4.2. Phân loại quá trình ra quyết định
 - 1.4.3. Quá trình thông qua quyết định mua

2. Hành vi khách hàng là tổ chức

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Đặc điểm
- 2.3. Các nhân tố ảnh hưởng
- 2.4. Quá trình thông qua quyết định mua

Chương III: PHÂN ĐOẠN VÀ LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

Thời gian: 12 giờ

Mục đích: Sau nội dung chương này học sinh cần:

+ *Về kiến thức:*

Hiểu được các khái niệm và tiêu thức phân đoạn thị trường

Hiểu được các phương pháp phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu.

+ *Về kỹ năng:*

Có khả năng phân đoạn và lựa chọn được các đoạn thị trường mục tiêu cho chính doanh nghiệp mình

1. Phân đoạn thị trường du lịch

1.1. Khái niệm

1.2. Các tiêu thức phân đoạn

1.2.1. Theo địa lý

1.2.2. Theo dân số học

1.2.3. Theo mục đích của chuyến đi

1.2.4. Theo đồ thị tâm lý

1.2.5. Theo hành vi

1.3. Các phương pháp phân đoạn

1.3.1. Phân đoạn một giai đoạn

1.3.2. Phân đoạn hai giai đoạn

1.3.3. Phân đoạn nhiều giai đoạn

2. Lựa chọn thị trường mục tiêu

2.1. Khái niệm

2.2. Phương pháp

2.2.1. Đánh giá các đoạn thị trường

2.2.2. Lựa chọn đoạn thị trường mục tiêu

3. Định vị thị trường

3.1. Khái niệm

3.2. Lý do để xác định vị thế

3.2.1. Quá trình nhận thức

3.2.2. Cạnh tranh ngày càng gia tăng

3.2.3. Dung lượng lớn của các thông điệp quảng cáo

4. Những yếu tố cần thiết cho việc xác định vị thế có hiệu quả

5. Phương pháp xác định vị thế

Chương IV: CÁC CHÍNH SÁCH MARKETING CHỦ YẾU

Thời gian: 16 giờ

Mục đích: Sau nội dung chương này học sinh cần:

+ *Về kiến thức:*

Hiểu được các nội dung cơ bản của bốn chính sách, chính sách sản phẩm, chính sách giá cả, chính sách phân phối, chính sách xúc tiến,

+ *Về kỹ năng:*

Có khả năng đưa ra những biện pháp marketing phù hợp trong quá trình thực hiện công việc

Nội dung:

1. Marketing hỗn hợp

Các loại Marketing hỗn hợp

1.1. Loại 4P

1.2. Loại 4P+3C

1.3. Loại 8P

1.4. Loại 8P của Marketing trong lĩnh vực Lữ hành và khách sạn

2. Chính sách sản phẩm

2.1. Khái niệm, đặc tính của sản phẩm du lịch

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc tính

2.2. Nội dung của chính sách sản phẩm

2.2.1. Khái niệm về hỗn hợp và chủng loại sản phẩm

2.2.2. Nghiên cứu về sản phẩm mới

2.2.3. Nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm

3. Chính sách giá cả

3.1. Khái niệm

3.2. Nội dung của chính sách Giá cả

3.3. Mục tiêu của chính sách giá cả

3.4. Những căn cứ để xác định giá sản phẩm

3.5. Các phương pháp định giá

4. Chính sách phân phối

4.1. Khái niệm và chức năng

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Chức năng

4.2. Nội dung của chính sách phân phối

4.2.1. Xác định mục tiêu

4.2.2. Những căn cứ để xác định chính sách phân phối

4.2.3. Lựa chọn các phân tử trung gian

4.2.4. Xác định các kênh phân phối

5. Chính sách xúc tiến

5.1. Khái niệm

5.2. Các công cụ để xúc tiến

5.2.1. Quảng cáo

5.2.2. Khuyến mại

5.2.3. Tuyên truyền, quan hệ với công chúng

5.2.4. Bán hàng cá nhân

5.2.5. Marketing trực tiếp

6. Các chính sách khác của Marketing du lịch

6.1. Chính sách về con người

6.2. Chính sách tạo sản phẩm chọn gói và lập chương trình

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

+ Bài giảng, giáo trình môn học;

+ Các mẫu biểu liên quan đến môn học;

+ Bảng tư liệu, đĩa hình liên quan đến môn học.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản về Marketing du lịch, tổng quan du lịch và những quan điểm, chủ trương đường lối của đảng và nhà nước.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp:

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

Dựa vào điều kiện thực tiễn, các trường, các cơ sở có đào tạo TC có thể tổ chức giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về giáo dục TC song phải đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu và đủ nội dung chương trình môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học, mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Chuẩn bị giáo án bài giảng, các trang thiết bị và học liệu phục vụ bài giảng.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng và tích cực tham gia vào bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Khái niệm về Marketing; giao tiếp; quản lý và quản lý nhà hàng, khách sạn.

4. Tài liệu tham khảo: Ngoài giáo trình môn học, tài liệu dùng để tham khảo bao gồm:

- Nguyễn Thị Doan: Marketing khách sạn-du lịch- Giáo trình trường ĐH thương Mại
- Nguyễn Bách Khoa: Marketing thương mại – NXB giáo dục 1999
- Trần Ngọc Nam: Marketing du lịch – NXB tổng hợp Đồng Nai , 2000
- Bùi Xuân Nhật: Marketing trong lĩnh vực lữ hành và khách sạn – Tổng cục Du lịch VN, 1998
- Nguyễn Xuân Quang: Marketing thương mại – NXB Thống kê, 1999
- Đinh Thị Thư: Giáo trình kinh tế du lịch-Khách sạn, 2002
- Nguyễn Đình Thọ - Nguyễn Thị Mai Trang: nguyên lý Marketing – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
- Philip Kotler: Marketing căn bản – NXB Thống kê, 1997.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Khởi tạo doanh nghiệp

Mã môn học: MH19

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (trong đó: Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Khởi tạo doanh nghiệp là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất: Là môn học trong chương trình giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, nhằm mục tiêu giáo dục những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của ngành du lịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số kiến thức cơ bản về cơ sở khởi tạo doanh nghiệp và khởi nghiệp kinh doanh.

+ Xác định được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của bản thân đối với việc khởi nghiệp kinh doanh.

+ Trình bày được các nội dung cơ bản của kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh và tổ chức thực hiện kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.

- Về kỹ năng:

Xây dựng và trình bày được 01 bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh cụ thể dựa trên ý tưởng kinh doanh của người học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Học sinh có thái độ giao tiếp đúng mực, luôn chủ động và tích cực.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý Thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1.	Chương 1: Cơ sở của khởi tạo doanh nghiệp	14	5	8	1
2.	Chương 2: Lập kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh	17	5	11	1
3.	Chương 3: Tổ chức thực hiện kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh	14	5	8	1
	Cộng	45	15	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: CƠ SỞ CỦA KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Thời gian: 14 giờ

1) Một số khái niệm về kinh doanh, doanh nghiệp và khởi tạo doanh nghiệp.

2) Các đặc trưng, tố chất và kỹ năng cần thiết của người kinh doanh.

- 2.1. Đặc trưng của người kinh doanh.
- 2.2. Tố chất cần có của người kinh doanh.
- 2.3. Kỹ năng cần thiết của người kinh doanh.
- 2.4. Văn hóa và đạo đức trong kinh doanh.

3) Những yêu cầu và điều kiện để khởi nghiệp kinh doanh.

- 3.1. Yêu cầu đối với khởi nghiệp kinh doanh.
- 3.2. Điều kiện để khởi nghiệp kinh doanh (tài chính, pháp lý, tổ chức và các điều kiện khác).

4) Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến sự phát triển doanh nghiệp.

Chương 2: LẬP KẾ HOẠCH KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Thời gian: 17 giờ

1) Ý tưởng kinh doanh và ra quyết định khởi nghiệp kinh doanh.

- 1.1. Xem xét nhu cầu và thị trường.
- 1.2. Hình thành ý tưởng kinh doanh.
- 1.3. Các vấn đề pháp lý và xác định, lựa chọn cơ hội kinh doanh.
- 1.4. Ra quyết định khởi nghiệp kinh doanh.

2) Nội dung chính của kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.

- 2.1. Cấu trúc, nội dung và hình thức của bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.
- 2.2. Kế hoạch về sản xuất, kinh doanh.
- 2.3. Kế hoạch về nhân sự, tổ chức.
- 2.4. Kế hoạch về tài chính, cơ sở vật chất.
- 2.5. Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.
- 2.6. Kế hoạch marketing.

Chương 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Thời gian: 14 giờ

1) Tổ chức các hoạt động kinh doanh

2) Tổ chức bộ máy điều hành kinh doanh

3) Tạo lập và sử dụng các nguồn lực kinh doanh

4) Tổ chức mạng lưới thông tin trong kinh doanh

5) Kiểm soát quá trình thực hiện kinh doanh

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết thoáng mát, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị máy móc: Phấn, bảng, máy chiếu, máy vi tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các băng tư liệu, các đĩa hình, ...
4. Các điều kiện khác: Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường TC và cơ sở đào tạo TC, Hiệu trưởng nhà trường có thể dành riêng một số tiết ở phân thời lượng thảo luận, bài tập để tổ chức cho học sinh tham quan học tập ở các di tích lịch sử của địa phương.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch và những quan điểm quản lý nhà hàng và khách sạn, chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Phương pháp:

+ Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thảo luận, đối thoại kết hợp nhiều phương pháp hiện đại khác.

+ Sử dụng linh hoạt các phương pháp: Thuyết trình, trình diễn, bài tập, thảo luận nhóm, khách mời nói chuyện, phân tích tình huống điển hình, trò chơi kinh doanh, thực hành.

Dựa vào điều kiện thực tiễn, các trường, các cơ sở có đào tạo TC có thể tổ chức giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về giáo dục TC song phải đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu và đủ nội dung chương trình môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học, mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Chuẩn bị giáo án bài giảng, các trang thiết bị và học liệu phục vụ bài giảng.

- Đối với người học:

+ Chú ý nghe giảng và tích cực tham gia vào bài giảng.

+ Thi viết tự luận và đánh giá bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Lập kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh, Nội dung chính của quá trình khởi nghiệp.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Khởi tạo doanh nghiệp KTQD, Cao đẳng du lịch.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

**THỰC TẬP
NGHỀ NGHIỆP**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH20

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (trong đó: Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 130 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Thực tập nghề nghiệp là môn học sau tất cả các môn chung, môn cơ sở và môn chuyên môn; trước môn thực tập tốt nghiệp.

- Tính chất: là môn học thực hành và làm chuyên đề môn học.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn;

+ Liên hệ lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để khảo sát, đánh giá được tình trạng hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp. Đề xuất được các giải pháp khắc phục nhược điểm;

+ Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để tham gia vào các công việc trong đơn vị, doanh nghiệp;

+ Viết được báo cáo thực tập nghề nghiệp đúng qui định về cấu trúc, đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về chuyên môn;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ luật pháp Nhà nước và nội qui tại đơn vị thực tập;

+ Nghiêm túc, tích cực thực hiện kế hoạch thực tập. Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khoẻ và trách nhiệm khi thực hiện công việc sau này tại các doanh nghiệp;

+ Chủ động tìm hiểu, học hỏi, thu thập về các kiến thức chuyên môn thực tiễn cũng như về phong cách làm việc tại đơn vị thực tập.

+ Cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ trong quá trình đi thực tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về đơn vị thực tập	5	0	5	
2	Bài 2: Thực tập các nghiệp vụ văn phòng cơ bản	25	0	25	
3	Bài 3: Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	25	0	25	
4	Bài 4: Thực tập nghiệp vụ điều hành Tour	25	0	25	
5	Bài 5: Thực tập nghiệp vụ Sales & Marketing	25	0	25	

5	Bài 5: Báo cáo thực tập nghề nghiệp	30	0	25	5
	Cộng	135	0	130	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về đơn vị thực tập

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Biết được các thông tin chung về đơn vị như vị trí, đặc điểm, cơ cấu tổ chức quản lý, sản xuất, kinh doanh, các phương thức hoạt động chuyên môn,... của đơn vị;
- Thu thập được các số liệu, tài liệu liên quan;
- Lập được hồ sơ khảo sát khái quát về quy trình hoạt động của doanh nghiệp;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Trung thực, hòa nhã trong giao tiếp.

Nội dung:

1. Vị trí, đặc điểm, tình hình của đơn vị
 - 1.1. Tên đơn vị, địa chỉ, liên hệ
 - 1.2. Quá trình hình thành phát triển
 - 1.3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động
 - 1.4. Chức năng hoạt động
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của đơn vị
 - 2.1. Cơ cấu tổ chức sản xuất
 - 2.2. Quy trình công nghệ
 - 2.3. Các hoạt động, chức năng chủ yếu của đơn vị
 - 2.3.1. Hệ thống chức năng
 - 2.3.2. Chi tiết cách thức các hoạt động
 - 2.3.3. Thu thập số liệu, công thức tính toán

Bài 2: Thực tập các nghiệp vụ văn phòng cơ bản

Thời gian: 25 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ văn phòng cơ bản;
- Hiểu được các công việc liên quan về Lễ tân, sử dụng các trang thiết bị văn phòng, văn thư lưu trữ.
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp.
2. Công tác lễ tân.
3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng.
4. Công tác văn thư lưu trữ.

Bài 3: Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn

Thời gian: 25 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ cơ bản của công tác hướng dẫn;
- Tìm kiếm và xây dựng được các chương trình, thông tin phục vụ công tác hướng dẫn;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Tìm kiếm tài liệu, thông tin phục vụ công tác hướng dẫn.
2. Tập sự hướng dẫn và hướng chính thức.

3. Xây dựng các chương trình Gameshow.
4. Hỗ trợ các phòng ban liên quan trong công tác tổ chức điều hành Tour.

Bài 4: Thực tập nghiệp vụ điều hành Tour *Thời gian: 25 giờ*

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ điều hành Tour cơ bản;
- Nắm bắt và thiết kế chương trình du lịch, đặt các dịch vụ du lịch ...
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Thiết kế chương trình du lịch và tính giá Tour.
2. Đặt các dịch vụ du lịch.
3. Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch.
4. Hỗ trợ cho các phòng ban khác.

Bài 5: Thực tập nghiệp vụ Sale & Marketing *Thời gian: 25 giờ*

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ Sale & Marketing cơ bản;
- Tìm kiếm, gặp gỡ, giao dịch, tư vấn chương trình du lịch cho khách hàng;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Tìm kiếm khách hàng, chào bán Tour du lịch.
2. Gặp gỡ, giao dịch, tư vấn chương trình Tour cho khách hàng.
3. Hỗ trợ các phòng ban liên quan.

Bài 6: Báo cáo thực tập nghề nghiệp *Thời gian: 30 giờ*

Mục tiêu:

- Biết được cấu trúc chung của báo cáo, nội dung chi tiết của mỗi phần của báo cáo;
- Hiểu rõ những nội dung sẽ được trình bày trong báo cáo;
- Biết cách xử lý dữ liệu, thông tin đã thu thập được tại đơn vị để minh họa cho chuyên đề thực tập nghề nghiệp;
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện.

Nội dung:

1. Đặt vấn đề
2. Trình bày tổng quan về đơn vị thực tập
3. Trình bày chi tiết về chuyên đề thực tập
4. Đánh giá về kết quả thu được.
5. Hướng phát triển tiếp của đề tài.
6. Kết luận, cảm ơn.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

- Phòng học đủ điều kiện các tra cứu các thông tin về môn học, đủ máy tính cho người học thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính có kết nối internet, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu hướng dẫn môn học, chuyên đề;
- Tài liệu về các môn học chuyên ngành,

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn;
 - + Liên hệ lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.
- Về kỹ năng:
 - + Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để khảo sát, đánh giá được tình trạng hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp. Đề xuất được các giải pháp khắc phục nhược điểm;
 - + Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để tham gia vào các công việc trong đơn vị, doanh nghiệp;
 - + Viết được báo cáo thực tập nghề nghiệp đúng qui định về cấu trúc, đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về chuyên môn;

2. Phương pháp:

Được đánh giá qua bài viết, kiểm tra vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận: Hỏi các câu hỏi vấn đáp liên quan đến kiến thức khi thực tập tại doanh nghiệp

Đánh giá kỹ năng thực hành: đánh giá kỹ năng thực hành của người học thông qua kiến thức, kinh nghiệm thực tế mà người học thu thập tại doanh nghiệp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giáo viên hướng dẫn phương pháp, người học thực tập cụ thể tại nơi thực tập;
 - + Giáo viên cần có chương trình hướng dẫn cụ thể, chi tiết. Các nội dung thực tập cần căn cứ vào bài hướng dẫn này và thực tế nơi thực tập;
 - + Khi thực tập, giáo viên hướng dẫn hoặc nhờ các cán bộ nơi thực tập hướng dẫn;
 - + Giáo viên cần có kiểm tra định kỳ để chỉnh sửa, định hướng cho người học
- Đối với người học:
 - + Người học trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Nghiên cứu lý thuyết kết hợp với thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Tài liệu tham khảo lưu hành nội bộ.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**THỰC TẬP
TỐT NGHIỆP**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Thực tập tốt nghiệp

Mã môn học: MH21

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (trong đó: Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 175 giờ; Kiểm tra: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Thực tập tốt nghiệp là môn học sau tất cả các môn học. Là môn học xét điều kiện dự thi tốt nghiệp

- Tính chất: là môn học thực hành và làm chuyên đề môn học.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn;

+ Liên hệ lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để khảo sát, đánh giá được tình trạng hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp. Đề xuất được các giải pháp khắc phục nhược điểm;

+ Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để tham gia vào các công việc trong đơn vị, doanh nghiệp;

+ Viết được báo cáo thực tập nghề nghiệp đúng qui định về cấu trúc, đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về chuyên môn;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ luật pháp Nhà nước và nội quy tại đơn vị thực tập;

+ Nghiêm túc, tích cực thực hiện kế hoạch thực tập. Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe và trách nhiệm khi thực hiện công việc sau này tại các doanh nghiệp;

+ Chủ động tìm hiểu, học hỏi, thu thập về các kiến thức chuyên môn thực tiễn cũng như về phong cách làm việc tại đơn vị thực tập.

+ Cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ trong quá trình đi thực tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về đơn vị thực tập	10	0	10	
2	Bài 2: Thực tập các nghiệp vụ văn phòng cơ bản	30	0	30	
3	Bài 3: Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	30	0	30	
4	Bài 4: Thực tập nghiệp vụ điều hành Tour	30	0	30	
5	Bài 5: Thực tập nghiệp vụ Sales & Marketing	30	0	30	

5	Bài 5: Báo cáo thực tập tốt nghiệp	50	0	45	5
	Cộng	180	0	175	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về đơn vị thực tập

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Biết được các thông tin chung về đơn vị như vị trí, đặc điểm, cơ cấu tổ chức quản lý, sản xuất, kinh doanh, các phương thức hoạt động chuyên môn,... của đơn vị;
- Thu thập được các số liệu, tài liệu liên quan;
- Lập được hồ sơ khảo sát khái quát về quy trình hoạt động của doanh nghiệp;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Trung thực, hòa nhã trong giao tiếp.

Nội dung:

1. Vị trí, đặc điểm, tình hình của đơn vị
 - 1.1. Tên đơn vị, địa chỉ, liên hệ
 - 1.2. Quá trình hình thành phát triển
 - 1.3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động
 - 1.4. Chức năng hoạt động
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của đơn vị
 - 2.1. Cơ cấu tổ chức sản xuất
 - 2.2. Quy trình công nghệ
 - 2.3. Các hoạt động, chức năng chủ yếu của đơn vị
 - 2.3.1. Hệ thống chức năng
 - 2.3.2. Chi tiết cách thức các hoạt động
 - 2.3.3. Thu thập số liệu, công thức tính toán

Bài 2: Thực tập các nghiệp vụ văn phòng cơ bản

Thời gian: 30 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ văn phòng cơ bản;
- Hiểu được các công việc liên quan về Lễ tân, sử dụng các trang thiết bị văn phòng, văn thư lưu trữ.
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp.
2. Công tác lễ tân.
3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng.
4. Công tác văn thư lưu trữ.

Bài 3: Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn

Thời gian: 30 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ cơ bản của công tác hướng dẫn;
- Tìm kiếm và xây dựng được các chương trình, thông tin phục vụ công tác hướng dẫn;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Tìm kiếm tài liệu, thông tin phục vụ công tác hướng dẫn.
2. Tập sự hướng dẫn và hướng chính thức.

3. Xây dựng các chương trình Gameshow.
4. Hỗ trợ các phòng ban liên quan trong công tác tổ chức điều hành Tour.

Bài 4: Thực tập nghiệp vụ điều hành Tour *Thời gian: 30 giờ*

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ điều hành Tour cơ bản;
- Nắm bắt và thiết kế chương trình du lịch, đặt các dịch vụ du lịch ...
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Thiết kế chương trình du lịch và tính giá Tour.
2. Đặt các dịch vụ du lịch.
3. Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch.
4. Hỗ trợ cho các phòng ban khác.

Bài 5: Thực tập nghiệp vụ Sale & Marketing *Thời gian: 30 giờ*

Mục tiêu:

- Hiểu được các nghiệp vụ Sale & Marketing cơ bản;
- Tìm kiếm, gặp gỡ, giao dịch, tư vấn chương trình du lịch cho khách hàng;
- Nghiêm túc, tích cực tìm hiểu. Khi đánh giá cần sáng tạo, cẩn thận và tư duy khách quan.

Nội dung:

1. Tìm kiếm khách hàng, chào bán Tour du lịch.
2. Gặp gỡ, giao dịch, tư vấn chương trình Tour cho khách hàng.
3. Hỗ trợ các phòng ban liên quan.

Bài 6: Báo cáo thực tập tốt nghiệp *Thời gian: 50 giờ*

Mục tiêu:

- Biết được cấu trúc chung của báo cáo, nội dung chi tiết của mỗi phần của báo cáo;
- Hiểu rõ những nội dung sẽ được trình bày trong báo cáo;
- Biết cách xử lý dữ liệu, thông tin đã thu thập được tại đơn vị để minh họa cho chuyên đề thực tập tốt nghiệp;
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện.

Nội dung:

1. Đặt vấn đề
2. Trình bày tổng quan về đơn vị thực tập
3. Trình bày chi tiết về chuyên đề thực tập
4. Đánh giá về kết quả thu được.
5. Hướng phát triển tiếp của đề tài.
6. Kết luận, cảm ơn.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

- Phòng học đủ điều kiện các tra cứu các thông tin về môn học, đủ máy tính cho người học thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính có kết nối internet, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu hướng dẫn môn học, chuyên đề;
- Tài liệu về các môn học chuyên ngành,

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Khái quát được tình hình cơ bản của đơn vị thực tập. Qua đó, biết được những hoạt động chuyên môn gắn liền với kiến thức nghề ngoài thực tiễn;
 - + Liên hệ lý thuyết đã học với thực tế, làm quen với thực tế sản xuất, kinh doanh.
- Về kỹ năng:
 - + Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để khảo sát, đánh giá được tình trạng hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp. Đề xuất được các giải pháp khắc phục nhược điểm;
 - + Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thực hành để tham gia vào các công việc trong đơn vị, doanh nghiệp;
 - + Viết được báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng qui định về cấu trúc, đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về chuyên môn;

2. Phương pháp:

Được đánh giá qua bài viết, kiểm tra vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận: Hỏi các câu hỏi vấn đáp liên quan đến kiến thức khi thực tập tại doanh nghiệp

Đánh giá kỹ năng thực hành: đánh giá kỹ năng thực hành của người học thông qua kiến thức, kinh nghiệm thực tế mà người học thu thập tại doanh nghiệp

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giáo viên hướng dẫn phương pháp, người học thực tập cụ thể tại nơi thực tập;
 - + Giáo viên cần có chương trình hướng dẫn cụ thể, chi tiết. Các nội dung thực tập cần căn cứ vào bài hướng dẫn này và thực tế nơi thực tập;
 - + Khi thực tập, giáo viên hướng dẫn hoặc nhờ các cán bộ nơi thực tập hướng dẫn;
 - + Giáo viên cần có kiểm tra định kỳ để chỉnh sửa, định hướng cho người học
- Đối với người học:
 - + Người học trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm.
 - + Nghiên cứu lý thuyết kết hợp với thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Tài liệu tham khảo lưu hành nội bộ.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):